

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đinh Thục Trinh**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH: KẾ TOÁN- KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đinh Thục Trinh**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Đinh Thục Trinh

Mã SV: 1412401364

Lớp: QT 1807K

Ngành: Kế toán -Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.
  - Đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, trên cơ sở đó đưa ra biện pháp hoàn thiện.
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Sử dụng số liệu năm 2015.
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp  
Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Đinh Thục Trinh

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

*Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2016*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị**

## PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

### 1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao đảm bảo đúng tiến độ của đề tài trong thời gian quy định.

### 2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Kết cấu khoá luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm ba chương

Chương 1: Tác giả đã hệ thống hoá được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Sau khi giới thiệu khái quát về công ty tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. Có số liệu minh hoạ cụ thể năm 2015. Số liệu minh hoạ từ chứng từ và các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được ưu nhược điểm và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. Trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

### 3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bằng số:.....

Bằng chữ:.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU .....	1
<b>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ .....</b>	<b>2</b>
<b>1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....</b>	<b>2</b>
<b>1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....</b>	<b>2</b>
<b>1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....</b>	<b>3</b>
<b>1.1.2.1. Doanh thu.....</b>	<b>3</b>
<b>1.1.2.2. Chi phí .....</b>	<b>6</b>
<b>1.1.2.3. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....</b>	<b>8</b>
<b>1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ..</b>	<b>9</b>
<b>1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....</b>	<b>10</b>
<b>1.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.....</b>	<b>10</b>
<b>1.2.1.1. Giảm trừ doanh thu .....</b>	<b>10</b>
<b>1.2.1.2. Tài khoản kế toán sử dụng .....</b>	<b>10</b>
<b>1.2.1.3. Phương pháp hạch toán.....</b>	<b>13</b>
<b>1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán .....</b>	<b>13</b>
<b>1.2.2.1. Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất bán.....</b>	<b>13</b>
<b>1.2.2.2. Chứng từ sử dụng.....</b>	<b>15</b>
<b>1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....</b>	<b>15</b>
<b>1.2.2.4. Phương pháp hạch toán: .....</b>	<b>16</b>
<b>1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh .....</b>	<b>19</b>
<b>1.2.3.1 Chứng từ sử dụng: .....</b>	<b>19</b>
<b>1.2.3.2. Tài khoản sử dụng.....</b>	<b>19</b>
<b>1.2.3.3. Phương pháp hạch toán.....</b>	<b>20</b>
<b>1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính.....</b>	<b>21</b>
<b>1.2.4.1. Chứng từ sử dụng.....</b>	<b>21</b>

1.2.4.2. Tài khoản sử dụng.....	21
1.2.4.3. Phương pháp hạch toán.....	22
1.2.5.Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	24
1.2.5.1. Thu nhập khác.....	24
1.2.5.2. Chi phí khác.....	24
1.2.5.3.Phương pháp hạch toán.....	25
1.2.6.Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	26
1.2.6.1. chứng từ sử dụng.....	26
1.2.6.2. Tài khoản sử dụng.....	26
1.2.6.3.Phương pháp hạch toán.....	26
1.2.7.Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	28
1.2.7.1. Hình thức kế toán nhật ký chung .....	28
1.2.7.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	29
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN.....</b>	<b>32</b>
<b>2.1. Khái quát chung về công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .</b>	<b>32</b>
.....	32
<b>2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....</b>	<b>33</b>
<b>2.1.2.Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....</b>	<b>33</b>
.....	33
<b>2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....</b>	<b>34</b>
.....	34
<b>2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....</b>	<b>36</b>
<b>2.1.3.3.Tổ chức hệ thống sổ kế toán.....</b>	<b>37</b>
<b>2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.....</b>	<b>37</b>
<b>2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.....</b>	<b>38</b>
<b>2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.....</b>	<b>38</b>



2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. ....	38
2.2.1.2. Chứng từ sử dụng.....	38
2.2.1.3. Tài khoản sử dụng.....	38
2.2.1.4. Quy trình hạch toán.....	38
2.2.1.5. Ví dụ minh họa .....	39
2.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.....	46
2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.....	46
2.2.2.2. Chứng từ sử dụng.....	46
2.2.2.3. Tài khoản sử dụng.....	46
2.2.2.4. Quy trình hạch toán.....	46
2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	52
2.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh .....	52
2.2.3.2. Các chứng từ sử dụng .....	52
2.2.3.3. Tài khoản sử dụng.....	52
2.2.3.4. Quy trình hạch toán .....	52
2.2.3.5. Ví dụ minh họa .....	53
2.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân.....	58
2.2.4.1. Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công Ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân .....	58
2.2.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng .....	58
2.2.4.3. Quy trình hạch toán .....	58
2.2.4.5. Ví dụ minh họa .....	59
2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác.....	65
2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	65
2.2.6.1. Chứng từ sử dụng.....	65
2.2.6.2. Tài khoản sử dụng.....	65
2.2.6.3. Quy trình hạch toán .....	65
2.2.6.4. Ví dụ minh họa .....	66
<b>CHƯƠNG III: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH</b>	

<b>DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN .....</b>	<b>75</b>
<b>3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.....</b>	<b>75</b>
<b>3.1.1. Ưu điểm .....</b>	<b>75</b>
<b>3.1.2: Nhược điểm.....</b>	<b>76</b>
<b>3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. ....</b>	<b>76</b>
<b>3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. ....</b>	<b>76</b>
<b>3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....</b>	<b>77</b>
<b>3.2.4. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân. ....</b>	<b>77</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>87</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>88</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các khoản giảm trừ doanh thu.....	
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	17
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	18
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh .....	20
Sơ đồ 1.5: sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính .....	23
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác .....	25
Sơ đồ 1.7: sơ đồ hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	27
Sơ đồ 1.8: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung.....	28
Sơ đồ 1.9: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	30
Sơ đồ 1.10: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký- sổ cái.....	31
Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	33
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	35
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung.....	37
Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	39
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân.....	47
Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	52
Sơ đồ 2.7: Quy trình kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân .....	58

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 00000130</b> .....	41
<b>Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 00000135</b> .....	42
<b>Biểu số 2.3: Phiếu thu số 030</b> .....	43
<b>Biểu 2.4: Sổ nhật ký chung ( trích)</b> .....	44
<b>Biểu 2.5: Sổ cái TK 511 ( Trích)</b> .....	45
<b>Biểu 2.6: Phiếu xuất kho 014</b> .....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
<b>Biểu 2.7: Phiếu xuất kho 019</b> .....	49
<b>Biểu 2.8: Sổ nhật ký chung ( trích)</b> .....	50
<b>Biểu 2.9: Sổ cái TK 632 ( Trích)</b> .....	51
<b>Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 000156</b> .....	54
<b>Biểu 2.11: Phiếu chi số 05/12</b> .....	55
<b>Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung (Trích)</b> .....	56
<b>Biểu số 2.13: Sổ cái TK 642</b> .....	57
<b>Biểu số 2.14: GBC ngày 26/12/2015 của ngân hàng SHB chi nhánh Ngô Quyền- Hải Phòng</b> .....	60
<b>Biểu số 2.15: GBN 27/12 của ngân hàng SHB về lãi tiền vay</b> .....	61
<b>Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung (Trích)</b> .....	62
<b>Biểu số 2.17: Sổ cái TK 515( Trích)</b> .....	63
<b>Biểu số 2.18: Sổ cái TK 635( Trích)</b> .....	64
<b>Biểu số 2.19: Phiếu kế toán 10/12</b> .....	67
<b>Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 11/12</b> .....	67
<b>Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 13/12</b> .....	68
<b>Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 14/12</b> .....	68
<b>Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 15/12</b> .....	69
<b>Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 16/12</b> .....	69
<b>Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 17/12</b> .....	70
<b>Biểu 2.26: Nhật Ký Chung (Trích)</b> .....	71
<b>Biểu 2.27: Sổ cái TK 911 (Trích)</b> .....	72
<b>Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821( Trích)</b> .....	73
<b>Biểu 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015</b> .....	74
<b>Biểu số 3.1: Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2015</b> .....	80
<b>Biểu số 3.2: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi</b> .....	81
<b>Biểu 3.3: mẫu phiếu giao nhận chứng từ</b> .....	82
<b>Biểu 3.4: Sổ chi tiết tài khoản 511</b> .....	83
<b>Biểu 3.5: Sổ chi tiết tài khoản 6321</b> .....	84

## LỜI MỞ ĐẦU

Thành công và sự tồn tại của doanh nghiệp chính là việc doanh nghiệp đó có được sự phối hợp hoạt động một cách nhịp nhàng, hiệu quả giữa các bộ phận cấu thành, thiếu đi bất kỳ một bộ phận nào hay khi nó hoạt động chưa hiệu quả đều dẫn tới hệ lụy xấu cho kết quả hoạt động của doanh nghiệp. Kế toán chính là một phần trong số đó, bộ máy kế toán luôn là cánh tay đắc lực, là cơ sở quan trọng để lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra quyết định quản lý đúng đắn.

Nhận thức được tầm quan trọng, thiết thực của công việc kế toán, vận dụng kiến thức đã được học tại trường và thực tế qua quá trình thực tập tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân em đã chọn đề tài “ **Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân** ” cho bài khóa luận của mình.

Nội dung bài khóa luận gồm ba chương

**Chương I** : Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

**Chương II** : Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.

**Chương III** : Một số giả pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.

Do đây là lần đầu tiên tiếp xúc với việc tìm hiểu công việc thực tế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót hạn chế trong quá trình tìm hiểu, trình bày và đánh giá về công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân, nên em rất mong được sự giúp đỡ của thầy cô.

Em xin chân thành cảm ơn!

**CHƯƠNG 1**  
**LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

**1.1. Tổng quan về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

**1.1.1. Sự cần thiết của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

- Đối với doanh nghiệp:
  - Giúp xác định hiệu quả kinh doanh của từng loại hoạt động trong doanh nghiệp.
  - Giúp đánh giá trình hình sản xuất kinh doanh.
  - Đưa ra cơ sở để doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nhà nước, thực hiện phân phối cũng như tái đầu tư để sản xuất kinh doanh.
  - Kết hợp những thông tin có sẵn cùng với những thông tin bổ sung để đề ra chiến lược, giải pháp sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất trong tương lai.
- Đối với cơ quan nhà nước:
  - Trên cơ sở các số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, cơ quan thuế xác định các khoản thuế phải thu để đảm bảo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Từ đó nhà nước tái đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đảm bảo về điều kiện Chính trị- An ninh- Xã hội là tối ưu nhất.
  - Căn cứ vào tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước của doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách quốc gia sẽ có thông tin để đề ra phương án phát triển nền kinh tế quốc dân thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.
- Đối với các nhà đầu tư :

- Thông qua các tiêu chí về chỉ tiêu doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp thông qua báo cáo tài chính, các nhà đầu tư sẽ phân tích, đánh giá xem tình hình hoạt động của doanh nghiệp tốt hay không, có mang lại hiệu quả cao hay không để đề ra kế hoạch đúng đắn.
- Đối với nhà cung cấp:
  - Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cùng như lịch sử thanh toán là tư liệu giúp nhà cung cấp đưa ra phương hướng quyết định cho doanh nghiệp là chậm thanh toán hay trả góp.

### **1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

#### **1.1.2.1. Doanh thu**

Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. (Theo chuẩn mực kế toán số 14- “doanh thu và thu nhập khác”, ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ tài chính.)

Các loại doanh thu:

#### **a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thêm ngoài giá bán.

Doanh thu bán hàng phải đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn quyền nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

➤ **Thời điểm ghi nhận doanh thu:**

- *Bán hàng theo phương thức hàng gửi đi bán:* Đây là phương thức doanh nghiệp giao hàng cho khách hàng hoặc các đại lý, đơn vị lí gửi

+ Trường hợp giao hàng tại kho của bên mua hoặc tại một điểm nào đó đã quy định trước trong hợp đồng: Sản phẩm khi xuất kho chuyển đi vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng đã chuyển giao thì số hàng đó được xác định là tiêu thụ.

+ Đơn vị có hàng kí gửi ( chủ hàng): khi xuất hàng cho các đại lý hoặc các đơn vị nhận bán hàng kí gửi thì số hàng này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp cho đến khi được tiêu thụ. Khi bán được hàng kí gửi, doanh nghiệp sẽ trả cho đại lý hoặc bên kí gửi một khoản hoa hồng tính theo tỷ lệ % trên giá kí gửi của số hàng kí gửi thực tế đã bán được. Khoản hoa hồng phải trả này được doanh nghiệp hạch toán vào chi phí bán hàng.

+ Đối với đại lý hoặc đơn vị nhận bán hàng kí gửi: Số sản phẩm nhận bán kí gửi không thuộc quyền sở hữu của đơn vị này. Doanh thu của các đại lý chính là khoản hoa hồng được hưởng. Trong trường hợp đại lý bán đúng giá ký gửi của chủ hàng và hoa hồng thì không phải tính và nộp thuế GTGT đối với hàng hóa bán đại lý và tiền thu về hoa hồng.

- *Bán hàng theo phương thức bán lẻ*

Theo phương thức này doanh nghiệp bán các sản phẩm, hàng hóa trực tiếp cho người tiêu dùng và được coi là tiêu thụ.

- *Bán hàng theo phương thức trực tiếp.*

Theo phương thức này, căn cứ vào hợp đồng mua bán đã kí kết, bên mua cử cán bộ đến nhận hàng tại kho của doanh nghiệp. Khi nhận hàng xong, người nhận hàng ký xác nhận vào hóa đơn bán hàng và số hàng đó được xác định là tiêu thụ, người bán có quyền ghi nhận doanh thu.



- ***Bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp***

Theo phương thức này, khi bán hàng doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay, khách hàng được chậm trả tiền hàng và phải chịu phần lãi trả chậm theo tỷ lệ quy định trong hợp đồng mua bán. Phần lãi trả chậm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá trả một lần ngay từ đầu không bao gồm tiền lãi trả chậm, trả góp.

- Một số hình thức khác: khuyến mại, biếu tặng....

**b) Các khoản giảm trừ doanh thu**

- *Chiết khấu thương mại*: là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với số lượng lớn. Khoản giảm giá có thể phát sinh trên khối lượng từng lô hàng mà khách hàng đã mua, cũng có thể phát sinh trên tổng số lượng hàng hóa lũy kế mà khách hàng đã mua trong một quãng thời gian dài nhất định tùy thuộc vào chính sách chiết khấu thương mại của bên bán.
- *Giảm giá hàng bán*: là khoản giảm trừ cho người mua do toàn bộ hay một phần hàng hóa kém chất lượng, sai quy cách hoặc bị lạc hậu.
- *Hàng bán bị trả lại*: là giá trị khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và bị từ chối thanh toán do các nguyên nhân sau: vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, kém phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách. Khi doanh nghiệp ghi nhận trị giá hàng bán bị trả lại cần đồng thời ghi giảm tương ứng trị giá vốn hàng bán trong kỳ.
- *Thuế GTGT phải nộp* ( theo phương pháp trực tiếp) : Thuế GTGT là một loại thuế gián thu, tính trên phần tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ. Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì thuế GTGT sẽ được xác định bằng tỷ lệ phần trăm GTGT tính trên doanh thu.
- *Thuế TTĐB* : là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất một số mặt hàng đặc biệt mà nhà nước không khuyến khích sản xuất như rượu, bia, thuốc lá,.....

– Thuế xuất khẩu: là loại thuế thu vào các mặt hàng được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hoặc biên giới giữa các quốc gia.

**c) Doanh thu thuần:** là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

**d) Doanh thu hoạt động tài chính:** bao gồm những khoản thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại như: Tiền lãi, khoản lãi về chênh lệch tỷ giá hối đoái, thu nhập từ các hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, thu nhập từ các hoạt động đầu tư khác vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác, các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác...

**e) Thu nhập khác:** thu nhập khác là những khoản góp phần làm tăng nguồn vốn chủ sở hữu từ các hoạt động tạo ra doanh thu ( chuẩn mực kế toán số 14)

Nội dung của thu nhập khác bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Thu nhập từ nghiệp vụ bán hàng và thuê tài sản.
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.
- Các khoản thuế NSNN đã hoàn lại.
- Thu nhập từ biểu tặng
- Các khoản thu nhập khác.

#### 1.1.2.2. Chi phí

Chi phí là tổng giá trị các khoản giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu (theo chuẩn mực kế toán số 01 “chuẩn mực chung” ban hành theo QĐ số 1685/2002/QĐ- BTC ngày 31/12/2002).

Chi phí bao gồm:

- ✓ Giá vốn hàng bán: Giá vốn hàng bán là giá trị thực tế xuất kho của số sản phẩm, hàng hóa (hoặc bao gồm cả chi phí mua hàng phân bổ cho hàng hóa đã bán ra trong kỳ doanh nghiệp đối với thương mại), hoặc giá thành thực tế lao vụ, dịch vụ hoàn thành đã được xác định là tiêu thụ và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh được tính vào giá vốn hàng bán để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ.
- ✓ Chi phí quản lý kinh doanh: là toàn bộ các chi phí có liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm: chi phí bảo quản, vận chuyển, chi phí hoa hồng đại lý, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí nhân viên bán hàng, chi phí nhân viên dịch vụ mua ngoài, và chi phí bằng tiền khác,....., và các chi phí có liên quan tới toàn bộ hoạt động quản lý điều hành chung của doanh nghiệp bao gồm chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định phục vụ quản lý văn phòng, các khoản thuế, phí, lệ phí, dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác.
- ✓ Chi phí hoạt động tài chính: là các chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí tiền lãi vay và những chi phí liên quan đến hoạt động cho cá bên khác sử dụng tài sản sinh ra lợi nhuận. Những chi phí này sinh ra dưới dạng tiền và các khoản tương đương tiền.

Nội dung chi phí hoạt động tài chính gồm:

- Các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính.
  - Chi phí cho vay và đi vay vốn
  - khoản lỗ và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ
  - các chi phí khác
- ✓ Chi phí khác: là những khoản lỗ do các sự kiện hay nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bỏ sót từ những năm trước.

Nội dung chi phí khác bao gồm:

- Chi phí thanh lý và nhượng bán tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán( nếu có)
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
- Các khoản chi phí khác
- ✓ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNDN là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp. Căn cứ tính thuế TNDN là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thu nhập của doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hàng hóa dịch vụ và thu nhập khác.

**Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế \* thuế suất thuế TNDN**

### 1.1.2.3. Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là biểu hiện số tiền lãi, lỗ từ các hoạt động doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định.

- ✓ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các khoản giảm trừ doanh thu.

$$\begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần về bán} \\ \text{hàng và cung} \\ \text{cấp dịch vụ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu bán hàng} \\ \text{và cung cấp dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Các khoản giảm trừ} \\ \text{doanh thu} \end{array}$$

- ✓ lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với giá vốn hàng bán

$$\begin{array}{l} \text{Lợi nhuận gộp về} \\ \text{bán hàng và cung} \\ \text{cấp dịch vụ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu thuần về} \\ \text{bán hàng và cung cấp} \\ \text{dịch vụ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá vốn hàng bán} \end{array}$$

- ✓ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là số chênh lệch giữa lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

$$\begin{aligned} & \text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} = \text{Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ} + \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí tài chính} - \text{Chi phí quản lý kinh doanh} \end{aligned}$$

- ✓ Lợi nhuận khác: là số chênh lệch giữa thu nhập khác với chi phí khác.

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

- ✓ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : là tổng số giữa lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh với lợi nhuận khác.

$$\begin{aligned} & \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} = \text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh} + \text{Lợi nhuận khác} \end{aligned}$$

- ✓ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp( lợi nhuận ròng hay lãi ròng): là phần chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán trước thuế với chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

$$\begin{aligned} & \text{Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế} - \text{Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp} \end{aligned}$$

### 1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

#### ❖ Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:

- Tổ chức ghi chép, theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời, và giám sát chặt chẽ các khoản doanh thu.
- Phản ánh ghi chép, đầy đủ thành hình hiện có và biến động tăng giảm về mặt lượng và mặt giá trị tài sản.
- Theo dõi chi tiết thanh toán với người mua, ngân sách nhà nước về các khoản thuế, phí, lệ phí, sản phẩm, dịch vụ cung cấp.

#### ❖ Nhiệm vụ của kế toán chi phí:

- Căn cứ vào thực tế quy trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kế toán chi phí phải vận dụng các phương pháp kế toán( phương pháp tính giá thành, phương pháp tính giá vốn, phương pháp khấu hao) cho phù hợp.
- Ghi chép đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành tập hợp và phân bổ các khoản chi phí hợp lý.
- ❖ Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:
  - Xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp trong từng lĩnh vực hoạt động.
  - Hạch toán chính xác, kịp thời kết quả hoạt động kinh doanh, cung cấp các thông tin phục vụ cho việc quyết toán, ra quyết của nhà quản trị.
  - Phân tích đánh giá tình hình xây dựng hệ thống tài chính trong doanh nghiệp.

## **1.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

### **1.2.1. kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu.**

#### **1.2.1.1. Giảm trừ doanh thu**

- Hóa đơn bán hàng thông thường, hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi
- Hợp đồng mua bán
- Các chứng từ thanh toán như: phiếu xuất kho, phiếu thu, giấy báo có....
- Các chứng từ khác có liên quan như phiếu xuất kho, phiếu nhập kho, phiếu nhập kho hàng hóa bị trả lại.

#### **1.2.1.2. Tài khoản kế toán sử dụng**

##### ❖ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp thực hiện trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **Bên Nợ:**

- Thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ kế toán.
- Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.
- Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ.
- khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ.
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ.
- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911.

**Bên Có:**

Doanh thu sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.

- TK 511 không có số dư đầu kỳ
- TK 511 có 4 tài khoản cấp 2;
  - TK 5111 : Doanh thu bán hàng hóa
  - TK 5112 : Doanh thu bán các sản phẩm
  - TK 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ
  - TK 5114 : Doanh thu hoạt động khác

**❖ Tài khoản 521” Các khoản giảm trừ doanh thu”**

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ, hoặc thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đặc mua với số lượng lớn và theo thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại ( đã ghi trên hợp đồng thương mại, hoặc cam kết bán hàng).

Kết cấu tài khoản:

**Bên Nợ:**

- Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.
- Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào các khoản phải thu khách hàng về số hàng hóa đã bán.

- Các khoản giảm giá hàng bán đã chấp nhận cho người mua do hàng bán kém chất lượng hoặc sai quy cách không đúng yêu cầu trong hợp đồng kinh tế.

**Bên Có:**

Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang TK 511” Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” để xác định doanh thu thuần của kỳ hạch toán.

- TK 521 không có số dư cuối kỳ
- TK 521 : Các khoản giảm trừ doanh thu có 3 tài khoản cấp 2:  
TK 5211 : Chiết khấu thương mại  
TK 5212 : Hàng bán bị trả lại  
TK 5213 : Giảm giá hàng bán

**❖ Tài khoản 333” Thuế và các khoản phải nộp nhà nước”**

Tài khoản này dùng để phản ánh mối quan hệ giữa doanh nghiệp và nhà nước về các khoản thuế phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước trong kỳ kế toán năm.

**Kết cấu tài khoản****Bên Nợ :**

- Số thuế GTGT đã được khấu trừ trong kỳ
- Số thuế, phí, lệ phí, và các khoản phía nộp đã nộp vào ngân sách nhà nước.
- Số thuế được giảm trừ và số thuế đã nộp.
- Số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, bị giảm giá.

**Bên Có:**

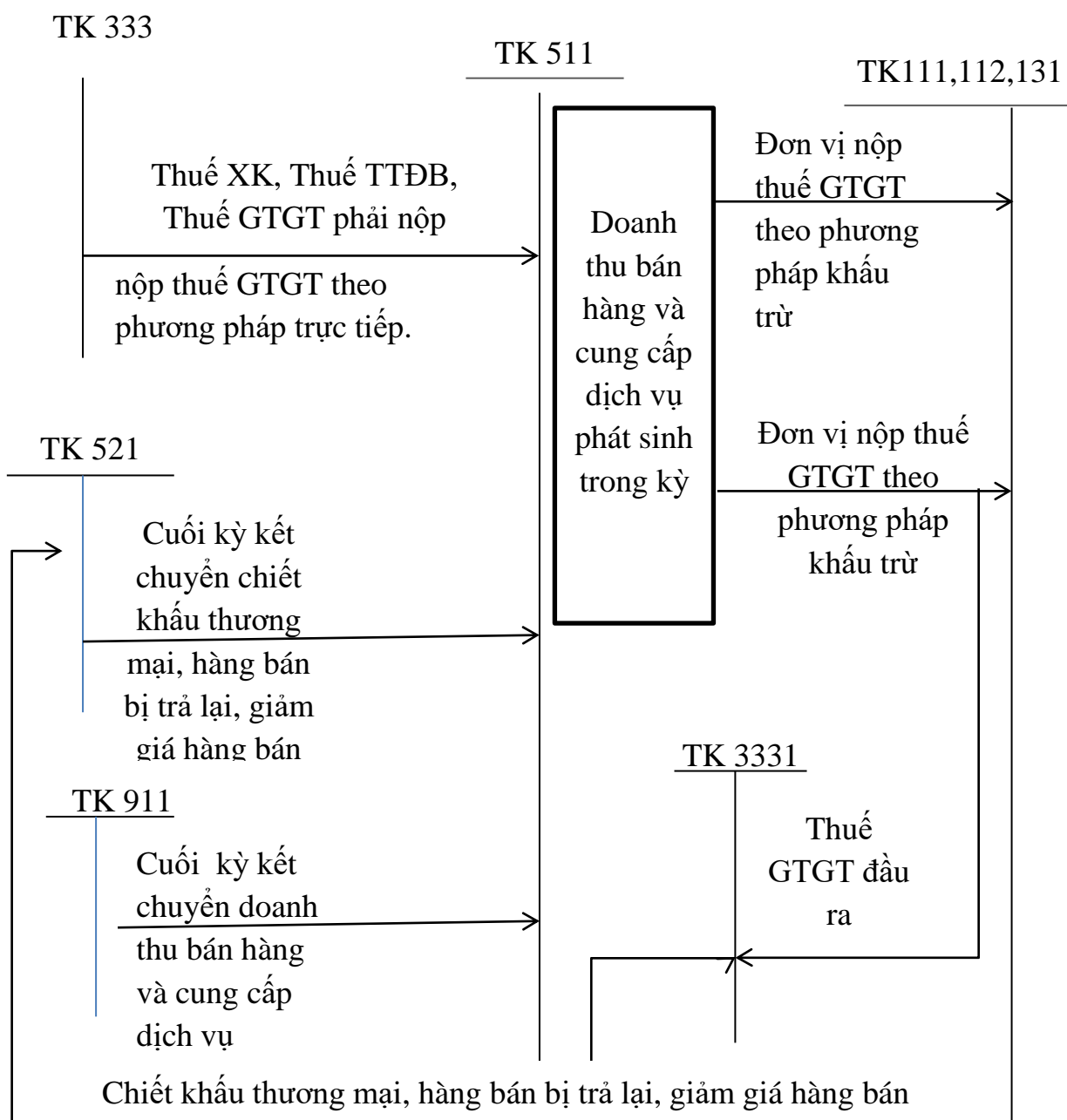
- Số thuế GTGT đầu ra và số thuế GTGT hàng nhập khẩu phải nộp.
- Số thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước.
- Tài khoản 333 có 9 TK cấp 2, trong đó để hạch toán các TK giảm trừ doanh thu, kế toán sử dụng tài khoản.  
TK 3331: Thuế GTGT phải nộp  
TK 3332: Thuế TTĐB  
TK 3333: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu.



**1.2.1.3. Phương pháp hạch toán**

Trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu được khái quát theo sơ đồ sau:

**Sơ đồ 1.1: Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các khoản giảm trừ doanh thu.**



**1.2.2. Kế toán giá vốn hàng bán**

**1.2.2.1. Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất bán.**

➤ Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp này thì giá vốn hàng xuất kho được căn cứ vào số lượng hàng bán xuất kho và đơn giá bình quân.

$$\begin{matrix} \text{Trị giá vốn thực tế} & & \text{Số lượng sản} & & \text{Đơn giá bình quân} \\ \text{của sản phẩm hàng} & = & \text{phẩm hàng hóa} & * & \\ \text{hóa xuất kho} & & \text{xuất kho} & & \end{matrix}$$

$$\begin{matrix} \text{Đơn giá bình} & & \text{Trị giá thực tế sản phẩm,} & + & \text{Trị giá vốn thực tế của sản} \\ \text{quân gia} & & \text{hàng hóa tồn đầu kỳ} & & \text{phẩm hàng hóa nhập trong kỳ} \\ \text{quyền cả kỳ} & = & \text{-----} & & \\ \text{dự trữ} & & \text{Số lượng sản phẩm tồn} & + & \text{Số lượng sản phẩm hàng hóa} \\ & & \text{đầu kỳ} & & \text{nhập trong kỳ} \end{matrix}$$

$$\begin{matrix} \text{Đơn giá bình quân gia} & & \text{Trị giá sản phẩm hàng hóa tồn kho sau lần} \\ \text{quyền sau mỗi lần nhập} & = & \text{-----} \\ \text{i} & & \text{nhập i} \\ & & \text{Số lượng sản phẩm, hàng hóa tồn kho sau} \\ & & \text{lần nhập i} \end{matrix}$$

Khi tính đơn giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập của sản phẩm, hàng hóa, vật tư. Kế toán phải lưu ý đến số lượng hàng hóa, vật tư tồn lại sau mỗi lần nhập.

➤ Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này thì sản phẩm, hàng hóa, vật tư nào nhập trước thì sẽ được xuất trước, lấy đơn giá bằng đơn giá nhập. Trị giá thực tế của sản phẩm, hàng hóa, vật tư tồn kho cuối cùng được xác định bằng đơn giá của sản phẩm, hàng hóa, vật tư những lần nhập đầu tiên.

➤ Phương pháp thực tế đích danh

➤ Theo phương pháp này, trị giá vốn hàng xuất kho được xác định dựa trên giá định khi xuất kho sản phẩm, hàng hóa, vật tư, thì căn cứ vào giá từng lần nhập, xuất hàng hóa thuộc lô nào thì lấy đơn giá của lô đó.

### 1.2.2.2. Chứng từ sử dụng

Trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc nhập, xuất hàng hóa đều phải lập các chứng từ đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định. Những chứng từ này có cơ sở pháp lý để tiến hành hạch toán nhập, xuất kho là cơ sở của việc kiểm tra tính cần thiết và hợp lý của chứng từ, các chứng từ chủ yếu được sử dụng là.

- Phiếu nhập kho( mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Hóa đơn bán hàng thông thường
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ

Để theo dõi giá vốn hàng bán chứng từ ban đầu là phiếu xuất kho, khi xuất hàng hóa kế toán phải lập phiếu xuất kho là căn cứ để xuất hàng hóa, đồng thời là cơ sở để vào sổ chi tiết hàng hóa. Khi bán cửa hàng lập bộ chứng từ gồm phiếu XK, hóa đơn GTGT, phiếu thu và ghi nhận giá vốn hàng hóa để lập báo cáo bán hàng.

### 1.2.2.3. Tài khoản sử dụng

- Theo phương pháp kê khai thường xuyên
- ✓ TK 632 - Giá vốn hàng bán : Phản ánh trị giá vốn hàng hóa xuất kho bán trong kỳ.

Kết cấu

#### + Bên Nợ:

- Tập hợp trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp trong kỳ
- Các khoản khác được tính vào giá vốn trong kỳ

#### + Bên Có:

- Giá vốn hàng bán bị trả lại trong kỳ
- Kết chuyển giá vốn hàng bán vào bên Nợ TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.
- TK 632 không có số dư cuối kỳ
- Các TK khác có liên quan : TK 155, 156,157,159,911

#### ➤ Theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- ✓ Đối với doanh nghiệp thương mại

#### + Bên nợ:

- Trị giá vốn hàng hóa xuất bán trong kỳ
- Sổ trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho( chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết ).

+

**Bên có:**

- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa gửi đi bán nhưng chưa xác định là đã tiêu thụ.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính ( chênh lệch giữa số dự phòng lập năm nay nhỏ hơn số đã lập năm trước).
- Kết chuyển giá vốn hàng hóa đã xuất bán vào bên Nợ TK 911.
- ✓ Đối với doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dịch vụ

**Bên Nợ:**

- Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ
- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho ( chênh lệch giữa số dự phòng năm nay lớn hơn số đã lập năm trước chưa sử dụng hết).
- Trị giá vốn của thành phẩm xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.

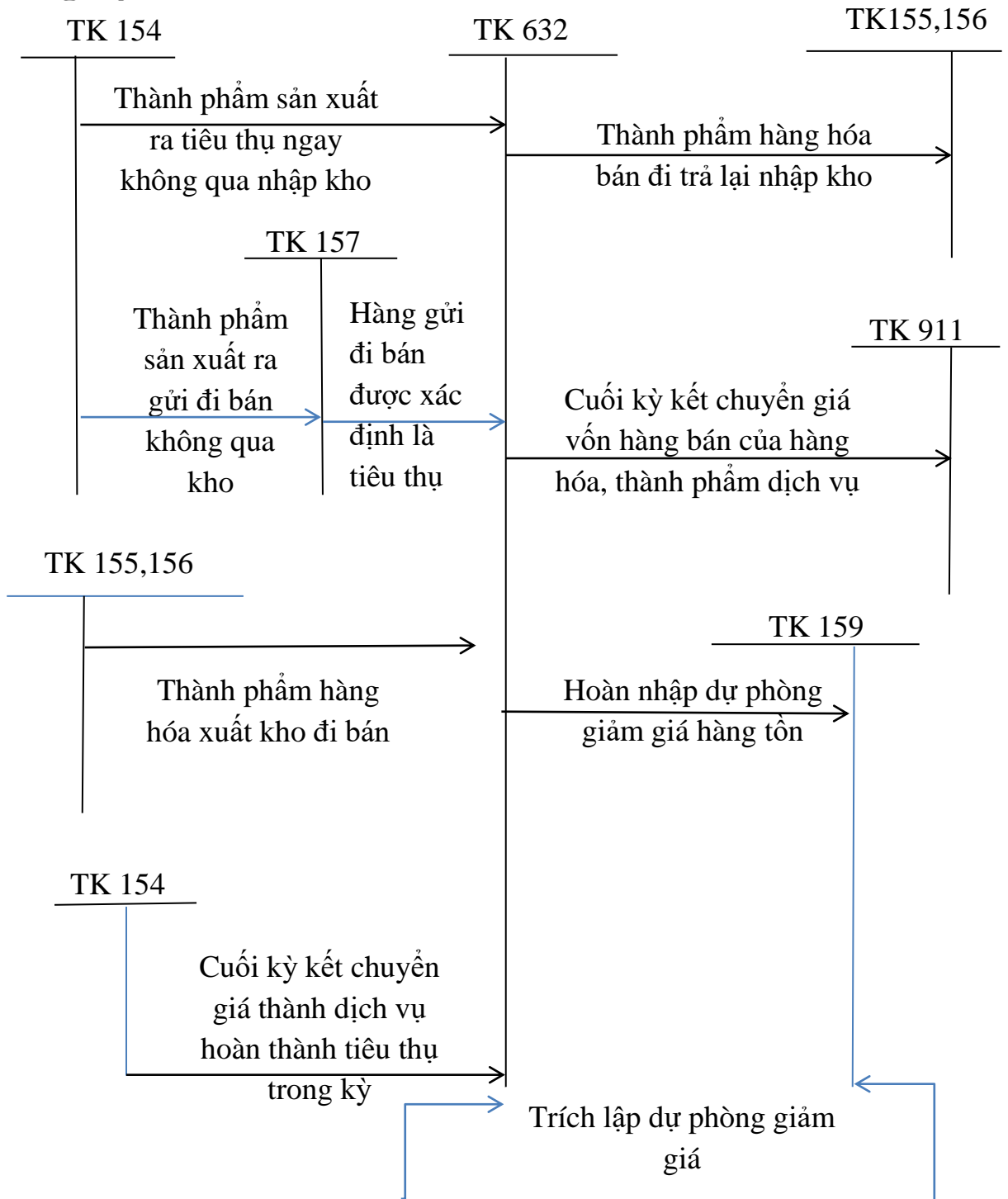
**Bên Có:**

- Kết chuyển giá vốn thành phẩm tồn kho cuối kỳ vào bên nợ TK 155.
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính( chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay nhỏ hơn số đã lập dự phòng năm trước chưa sử dụng hết).
- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là bán trong kỳ vào bên nợ TK 911” xác định kết quả kinh doanh”

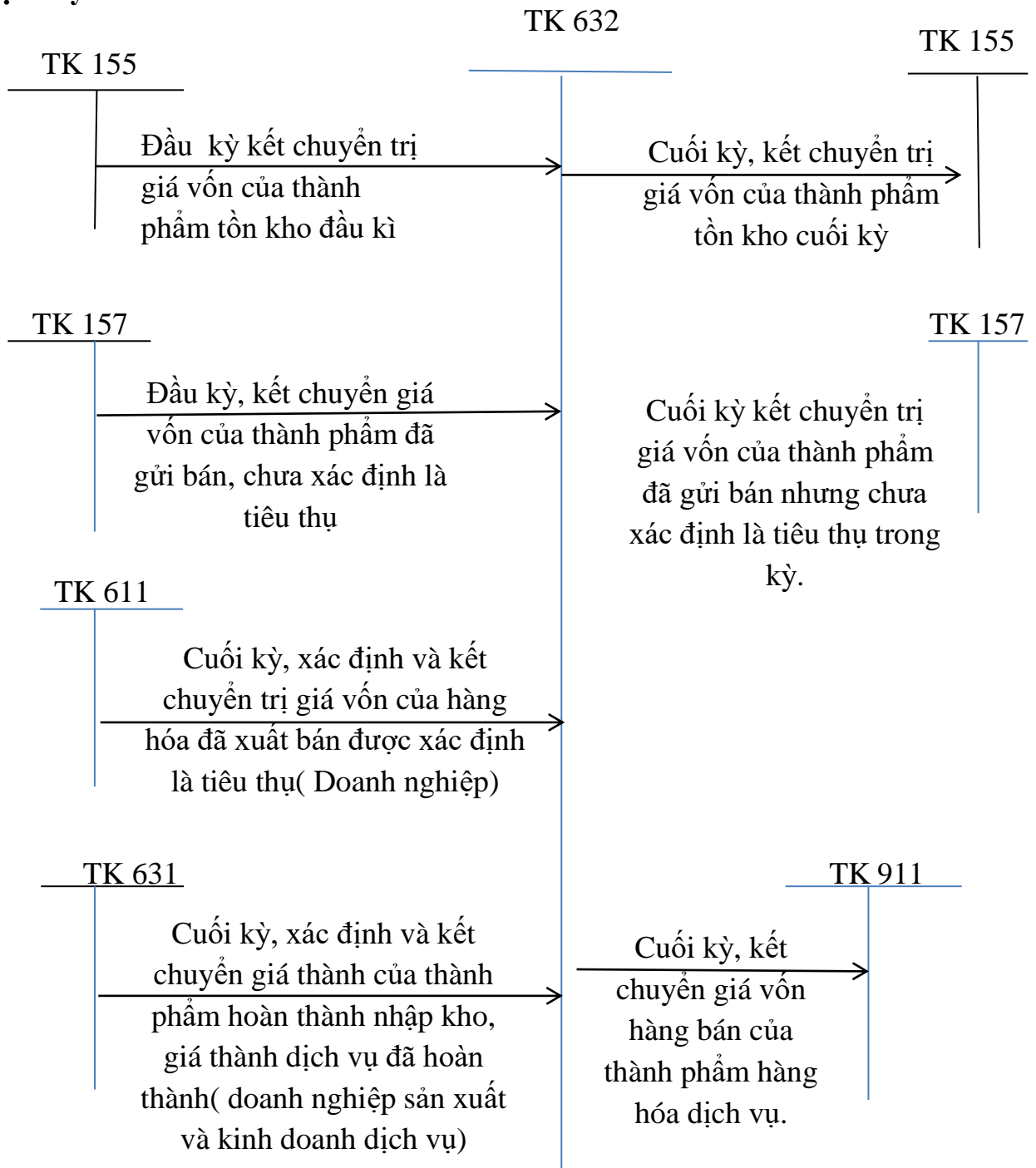
**1.2.2.4. Phương pháp hạch toán:**

**a) theo phương pháp kê khai thường xuyên**

**Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên**



**Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kiểm kê định kỳ**



### 1.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

#### 1.2.3.1 Chứng từ sử dụng:

Các chứng từ liên quan đến chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

- Bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương ( mẫu số 01-LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ( mẫu số 06-TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, CCDC( mẫu số 07-VT)
- Hóa đơn GTGT ( mẫu số 02-TT)
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Hàng ngày dựa vào các chứng từ phát sinh liên quan đến chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán tiến hành ghi vào sổ chi tiết, sổ cái TK 642 phụ thuộc vào doanh nghiệp áp dụng theo hình thức kế toán . Cuối kỳ kế toán kết chuyển chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trừ vào thu nhập để tính lợi nhuận tiêu thụ trong kỳ. Trường hợp chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ lớn hơn trong khi doanh thu kỳ này nhỏ hơn hoặc chưa có chi phí bán hàng được tạm thời kết chuyển vào TK 142 “ chi phí trả trước”. Số này kết chuyển một lần hoặc nhiều lần ở các kỳ sau khi có doanh thu.

#### 1.2.3.2. Tài khoản sử dụng

- ✓ Tài khoản 642 “ chi phí quản lý kinh doanh”

Bên Nợ :

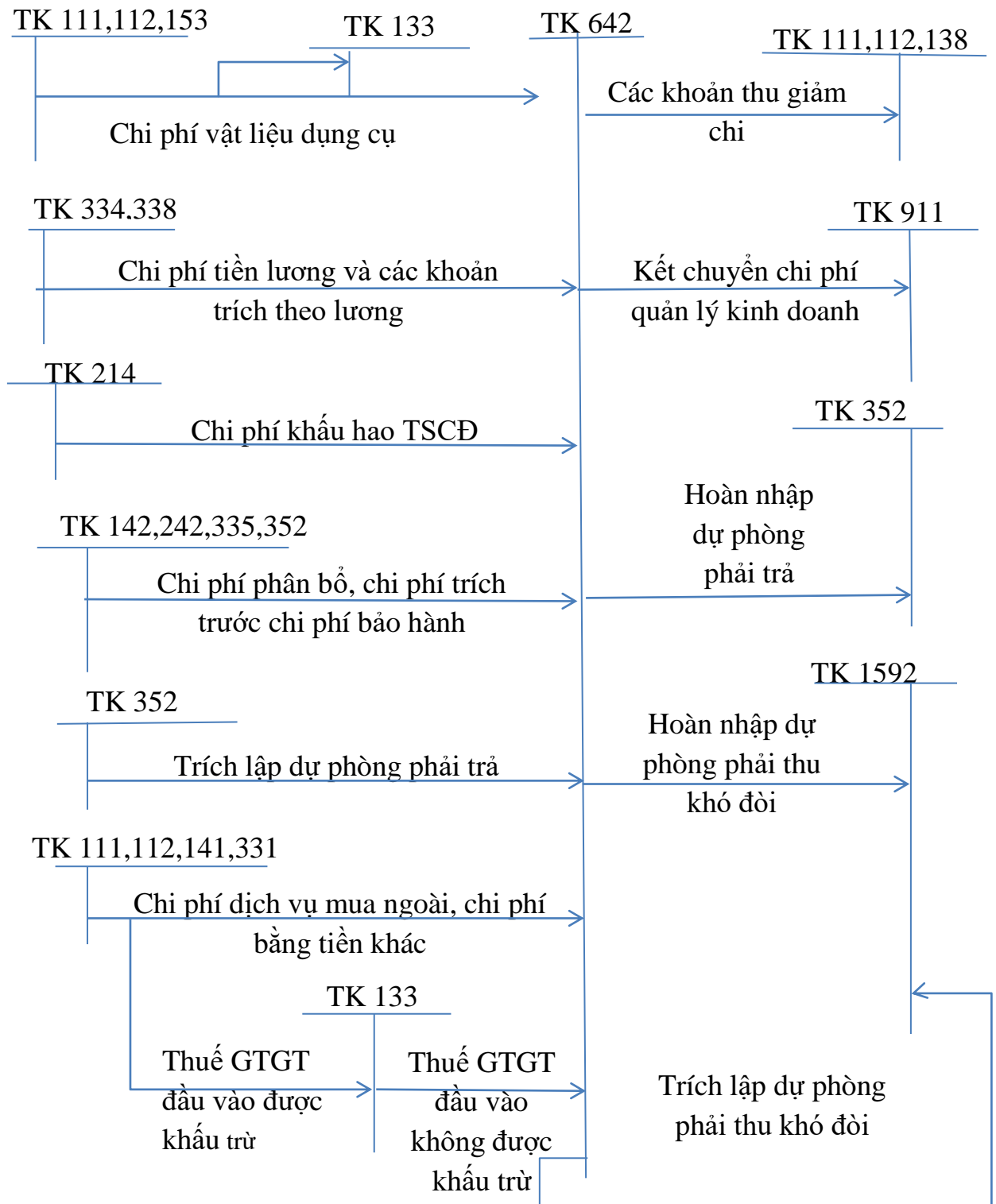
- Chi phí quản lý kinh doanh thực tế phát sinh trong kỳ
- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả , dự phòng trợ cấp mất việc làm.

Bên có;

- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả.
- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TKL 911 “XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH”
- TK 642 không có số dư cuối kỳ
- TK 642 có 2 TK cấp 2:
  - TK 6421- Chi phí bán hàng
  - TK 6422 – chi phí quản lý doanh nghiệp

**1.2.3.3. Phương pháp hạch toán**

**Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh**





## 1.2.4. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

### 1.2.4.1. Chứng từ sử dụng

- Bảng tổng hợp trả tiền lãi vay
- Phiếu chi, giấy bảo nợ
- Giấy bảo lãi
- Các chứng từ khác liên quan

### 1.2.4.2. Tài khoản sử dụng

#### ➤ Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”

Doanh thu hoạt động tài chính là các khoản doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác được coi là thực hiện trong kỳ, không phân biệt các khoản doanh thu đó thực tế đã thu hay sẽ thu được tiền.

Kết cấu TK 515

#### **Bên Nợ :**

- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
  - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911
- Bên Có;**
- Tiền lãi, cổ tức lợi nhuận được chia
  - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết.
  - Chiết khấu thanh toán được hưởng
  - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ hoạt động kinh doanh
  - Lãi tỷ giá phát sinh khi bán ngoại tệ
  - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại tài sản cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.
  - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.
  - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.

#### ➤ Tài khoản 635” chi phí tài chính”

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, lỗ tỷ giá hối đoái...

Tài khoản 635 không có số dư

#### • **Kết cấu TK 635**

**Bên nợ :**

- Các khoản chi phí hoạt động tài chính
- Các khoản lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn
- Các khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh thực tế

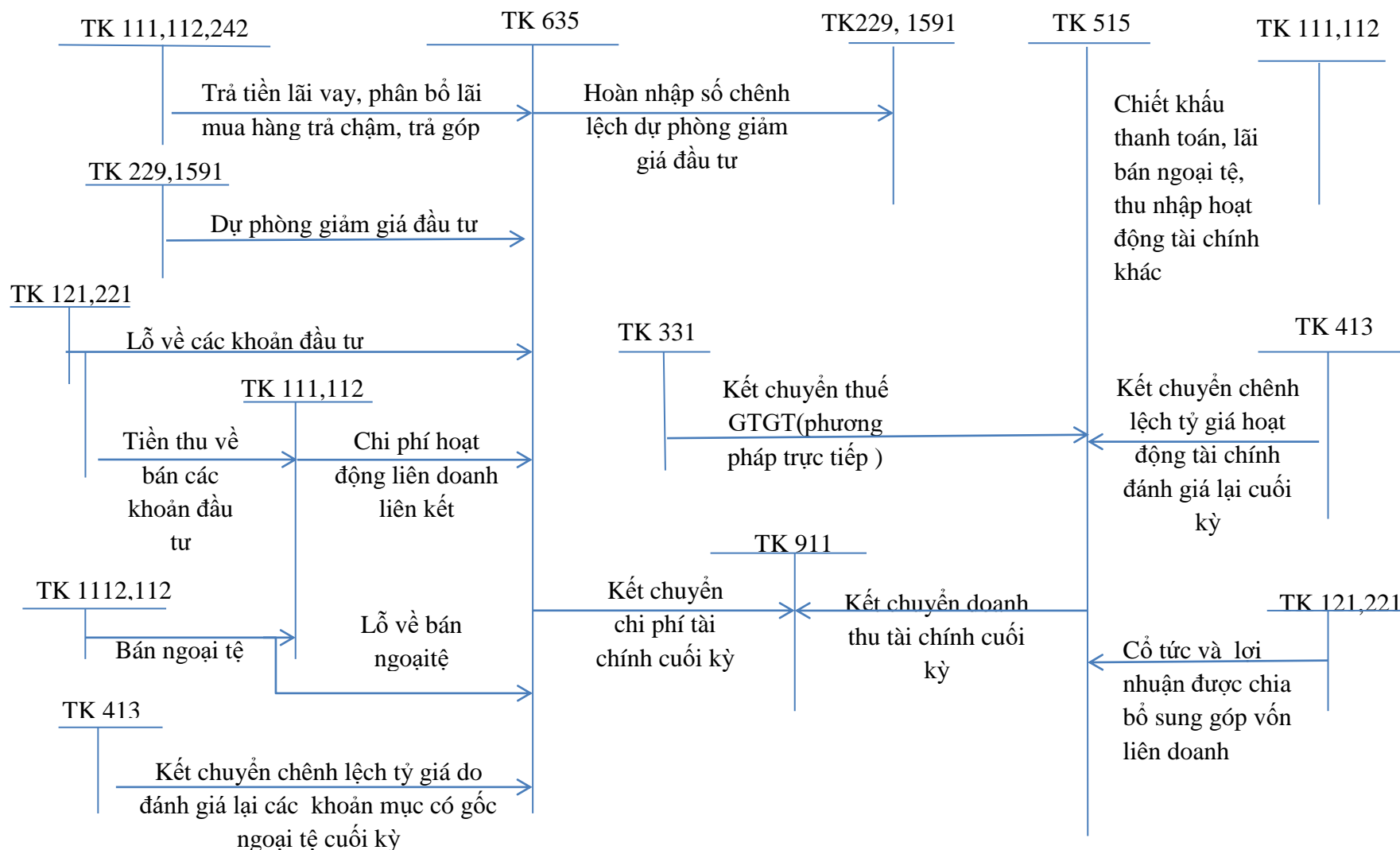
**Bên Có:**

- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911” xác định kết quả kinh doanh”.

**1.2.4.3. Phương pháp hạch toán**

Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.5

**Sơ đồ 1.5: sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**



### 1.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

#### 1.2.5.1. Thu nhập khác

- ❖ Chứng từ hạch toán.
  - Hóa đơn giá trị gia tăng
  - Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
  - Các chứng từ có liên quan khác: Biên bản thanh lý TSCĐ, hợp đồng kinh tế
- ❖ Tài khoản sử dụng
  - Tài khoản 711 thu nhập khác
- ❖ Kết cấu tài khoản

NỢ	TK 711	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp( nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911” xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> <li>-</li> </ul>	
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

#### 1.2.5.2. Chi phí khác

- ❖ Chứng từ hạch toán
  - Hóa đơn GTGT
  - Các chứng từ thanh toán( phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, giấy báo có...)
  - Các chứng từ liên quan khác
- ❖ Tài khoản sử dụng.
  - Tài khoản 811: chi phí khác
- ❖ Kết cấu tài khoản

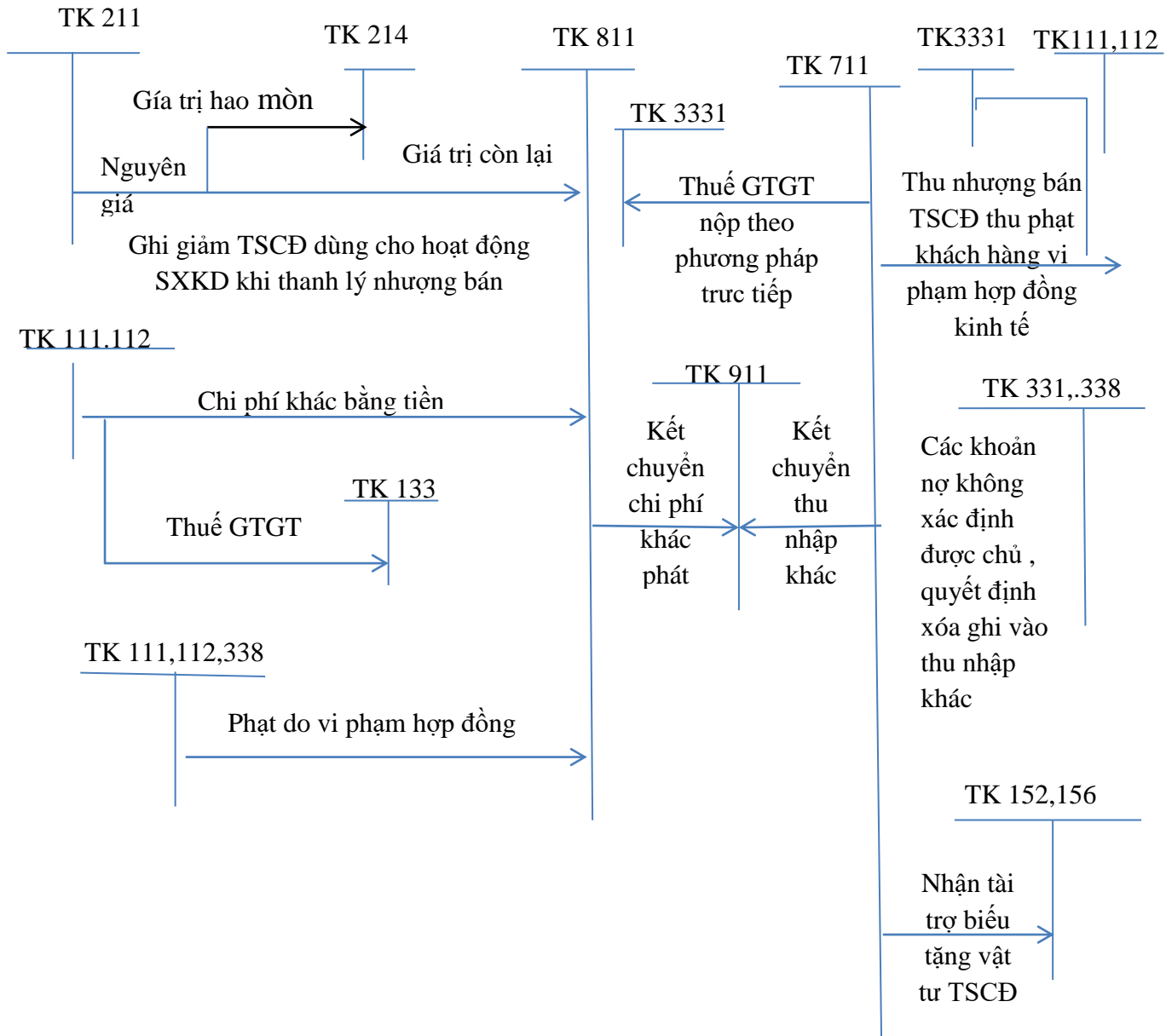
Nợ	TK 811	Có
Các khoản chi phí khác phát sinh		Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911” xác định kết quả kinh doanh”.
Tổng số phát sinh nợ		Tổng số phát sinh có

**Tk 811 không có số dư cuối kỳ**

**1.2.5.3. Phương pháp hạch toán**

**Phương pháp hạch toán thu nhập khác và chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 1.6 như sau:**

**Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác và chi phí khác**



### 1.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### 1.2.6.1. Chứng từ sử dụng

- phiếu kế toán

#### 1.2.6.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911” xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

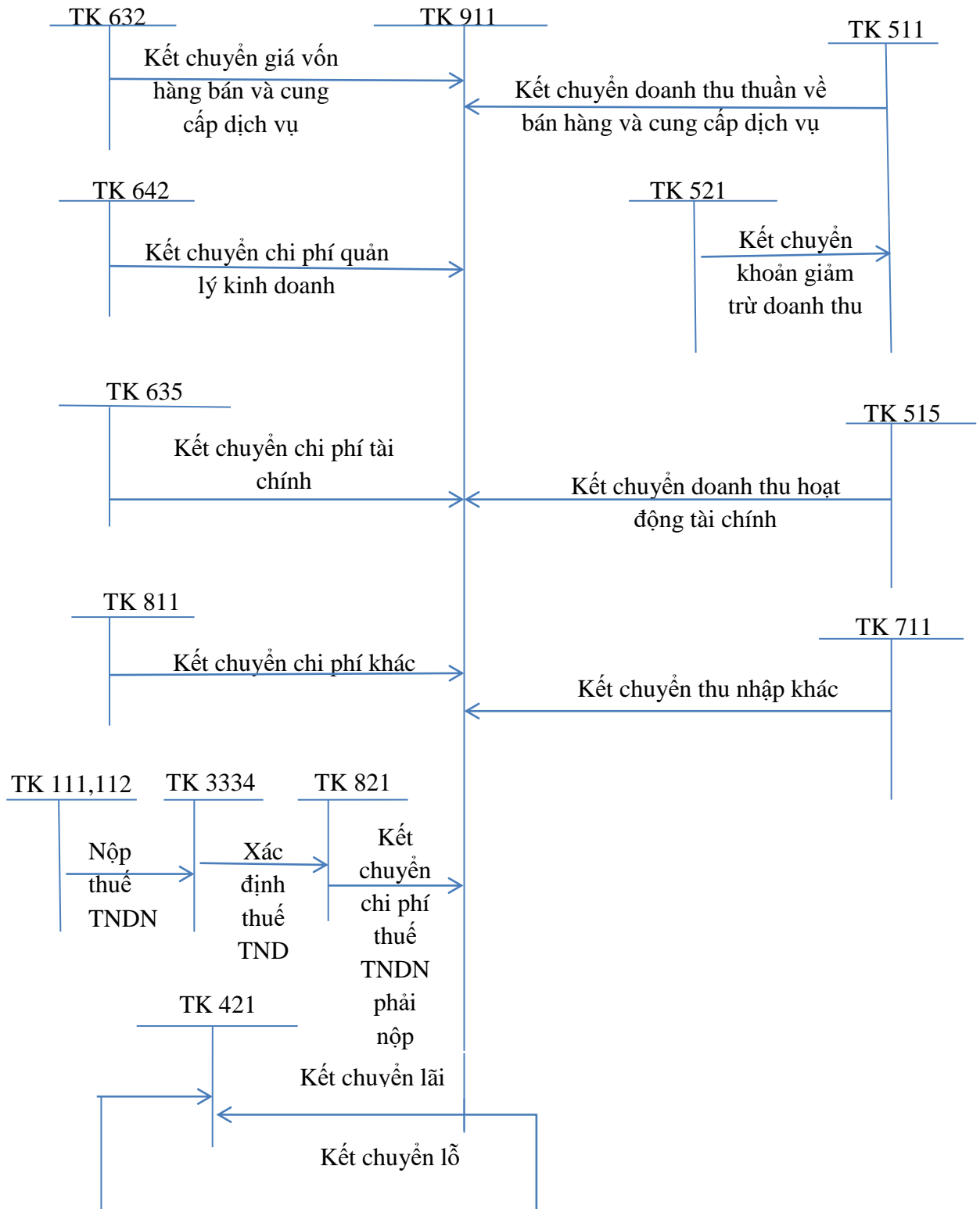
- Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã cung cấp.</li> <li>- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác.</li> <li>- Kết chuyển chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.</li> <li>- Kết chuyển lãi sau thuế</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển doanh thu thuần về sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã cung cấp.</li> <li>- Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, kết chuyển lỗ.</li> </ul>
<b>Tổng số phát sinh nợ</b>		<b>Tổng số phát sinh có</b>

#### 1.2.6.3. Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.7 như sau.

**Sơ đồ 1.7: sơ đồ hạch toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh**



**1.2.7. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

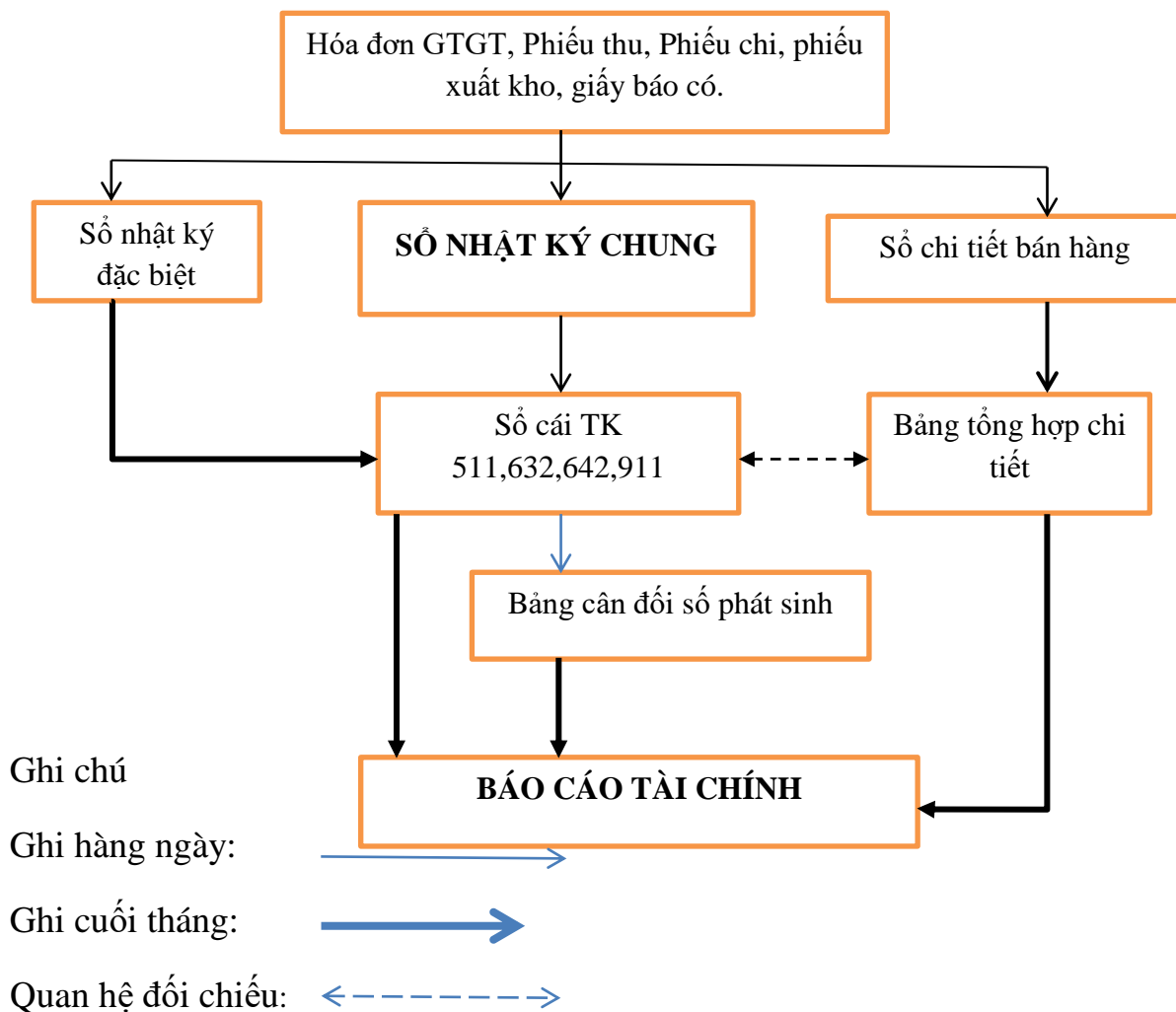
**1.2.7.1. Hình thức kế toán nhật ký chung**

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sử dụng các sổ sau:

- Nhật ký chung
- Sổ nhật ký đặc biệt
- Sổ cái
- Các sổ thẻ, kế toán chi tiết .

Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung được thể hiện qua sơ đồ 1.8 như sau :

**Sơ đồ 1.8: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung.**





- ✓ Đặc trưng cơ bản: Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi chép vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- ✓ Điều kiện áp dụng: Sử dụng cho hầu hết các loại hình doanh nghiệp sản xuất- Thương mại- Dịch vụ- Xây dựng có quy mô vừa và nhỏ.
- ✓ Ưu điểm:
  - Mẫu sổ đơn giản, dễ thực hiện, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán.
  - Được dùng phổ biến, thuận tiện cho việc ứng dụng tin học và sử dụng máy vi tính trong công tác kế toán.
  - Có thể tiến hành kiểm tra đối chiếu ở mọi thời điểm trên sổ nhật ký chung, cung cấp thông tin kịp thời.
- ✓ Nhược điểm
  - Lượng ghi chép nhiều

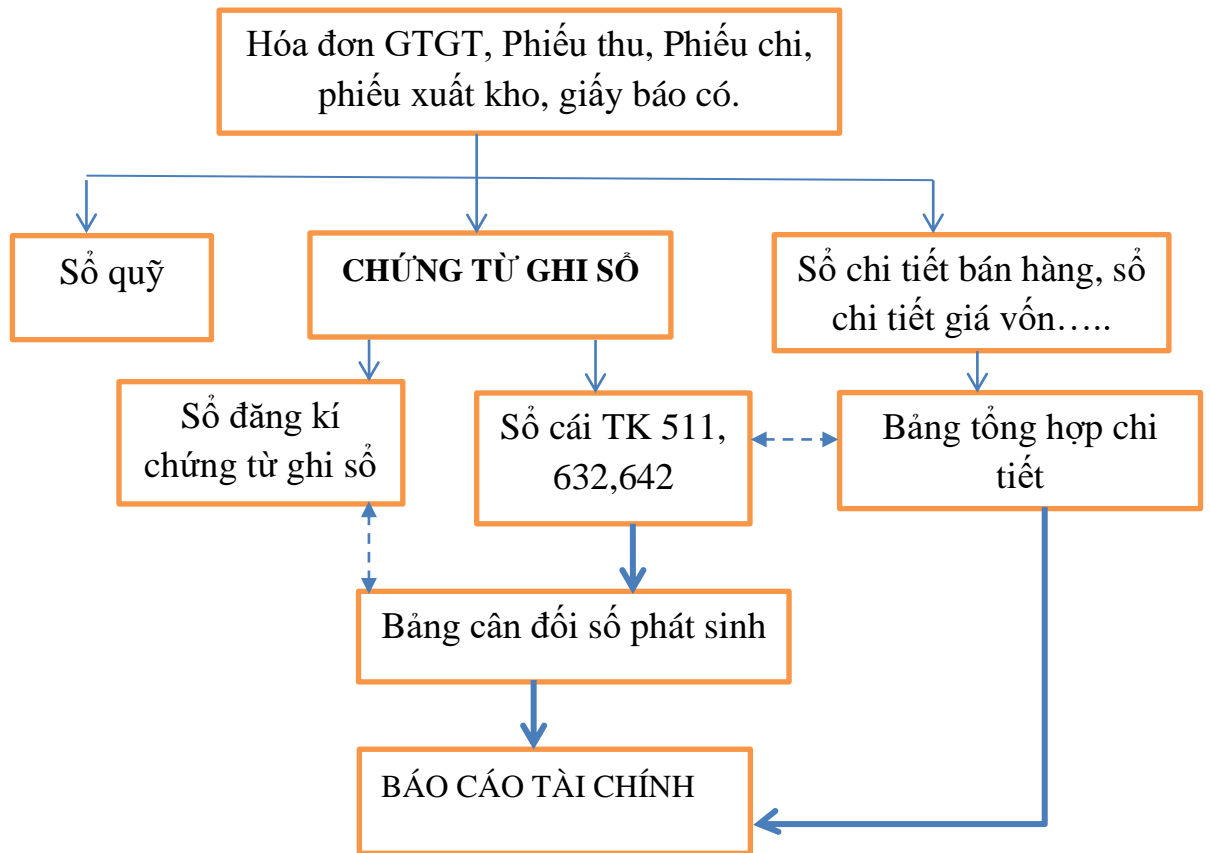
#### **1.2.7.2. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**

Kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh dùng các sổ sau

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- ✓ Đặc trưng cơ bản: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi vào sổ cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- ✓ Điều kiện áp dụng: áp dụng cho những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, sử dụng nhiều lao động kế toán và số lượng lớn các tài khoản kế toán.
- ✓ Ưu điểm
  - Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán
- Nhược điểm:
  - Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp
  - Việc kiểm tra đối chiếu số lượng thường được thực hiện vào cuối tháng nên tốc độ cung cấp thông tin còn chậm.

Quy trình hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức chứng từ ghi sổ được thể hiện qua sơ đồ 1.9 như sau:

**Sơ đồ 1.9: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**



Ghi chú

Ghi hằng ngày: →

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ →

Quan hệ đối chiếu kiểm tra ← - - - - - →

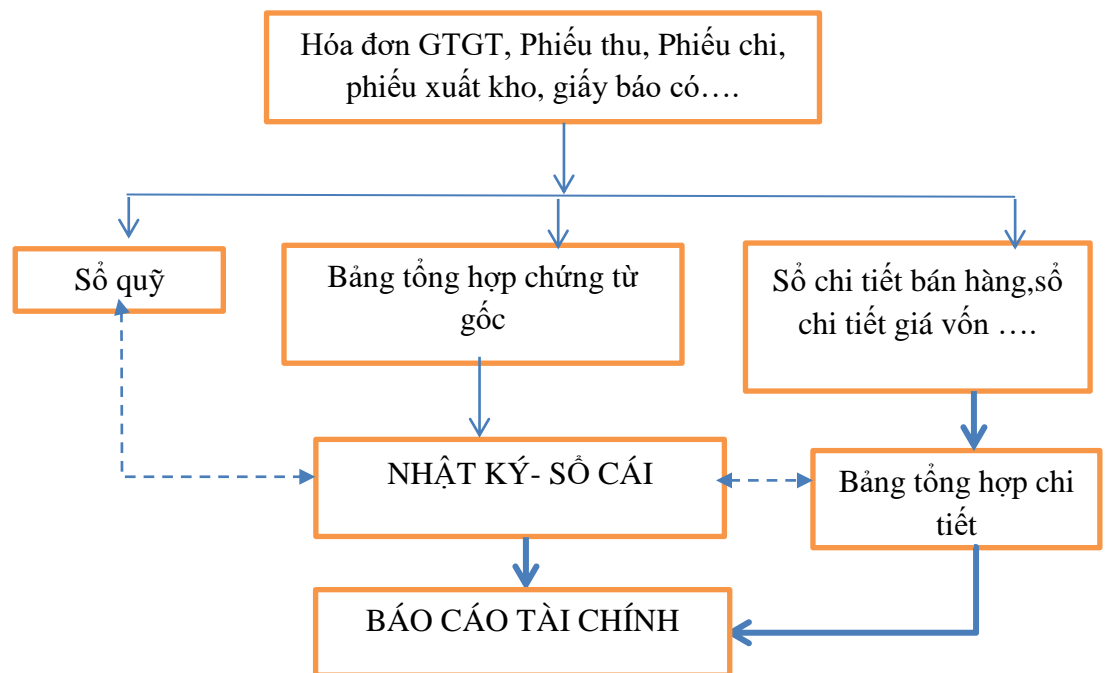
**Hình thức nhật ký sổ cái**

Kế toán doanh thu chi phí sử dụng sổ sau:

- Sổ nhật ký- sổ cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết
- ✓ Đặc trưng cơ bản: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ nhật ký – sổ cái, căn cứ để ghi vào sổ nhật ký sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

- ✓ Điều kiện áp dụng: doanh nghiệp có quy mô nhỏ, ít tài khoản
  - ✓ Ưu điểm
    - Số lượng ít
    - Mẫu số đơn giản, dễ ghi chép
    - Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ tổng hợp nhật ký sổ cái.
  - ✓ Nhược điểm:
    - Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán( vì chỉ có duy nhất một sổ tổng hợp- Nhật ký sổ cái), khó thực hiện đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn , phát sinh nhiều tài khoản.
- Quy trình hạch toán doanh thu chi phí, xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký- sổ cái được thể hiện qua sơ đồ 1.10 như sau:

**Sơ đồ 1.10: Quy trình ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký- sổ cái**



Ghi chú

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: —————>

Quan hệ đối chiếu kiểm tra: - - - - ->

**CHƯƠNG II**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN**

**2.1. Khái quát chung về công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

Tên tiếng việt: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN**

- Tên giao dịch: HOÀNG QUÂN TTCO.,LTD
- Mã doanh nghiệp: 0201110115
- Ngày cấp: 19/08/2010
- Cơ quan thuế quản lý: Chi cục thuế quận Ngô Quyền
- Ngày bắt đầu hoạt động: 25/08/2010
- Địa chỉ trụ sở: Số 202 khu Đông Hưng, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng
- Điện thoại: 0313759472
- Fax :0313752402
- Đại diện pháp luật: Đặng Ngọc Quân
- Vốn điều lệ : 1.800.000.000
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Hình thức sở hữu vốn: Vốn tự có.
- Ngành nghề kinh doanh hiện tại

<b>Thông tin ngành nghề</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động</b>
<b>Ngành nghề chính</b>	<b>Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác</b>
<b>Loại hình kinh tế</b>	<b>Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên ngoài NN</b>
<b>Cấp chương</b>	<b>(3-754) Kinh tế hỗn hợp ngoài quốc doanh</b>
<b>Lĩnh vực kinh tế</b>	<b>Kinh tế tư nhân</b>
<b>Loại hình tổ chức</b>	<b>Tổ chức kinh tế SXKD dịch vụ, hàng hóa</b>
<b>Loại khoản</b>	<b>(220-223) Vận tải đường bộ khác</b>

**2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

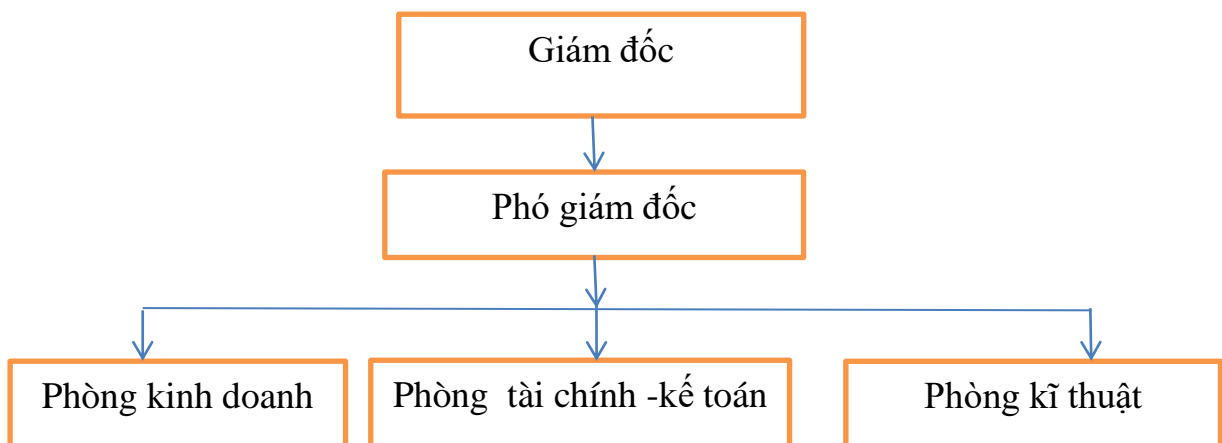
Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân bắt đầu đi vào hoạt động ngày 25/08/2010 do ủy ban thành phố Hải Phòng cấp phép, hoàn toàn độc lập trong suốt thời gian hình thành và phát triển. Từ khi thành lập với vai trò buôn bán ô tô và động cơ đến nay doanh nghiệp đã đi sâu vào các ngành nghề khác nhằm đáp ứng nhu cầu từ phía khách hàng như vận tải hàng hóa bằng đường bộ, vận tải khách ven biển Viễn Dương, vận tải hàng hóa hàng thủy nội địa, kho bãi lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa, cho thuê máy móc và thiết bị đồ dùng hình khác.

Trong 6 năm qua với sự quản lý của chủ doanh nghiệp với đội ngũ nhân viên tận tình đã đưa doanh nghiệp đi vào hoạt động hiệu quả hơn. Tạo ra nguồn vốn mạnh với tốc độ quay vòng nhanh giúp doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp trong ngành khác.

**2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng, chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới được thể hiện qua sơ đồ 2.1.

**Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**



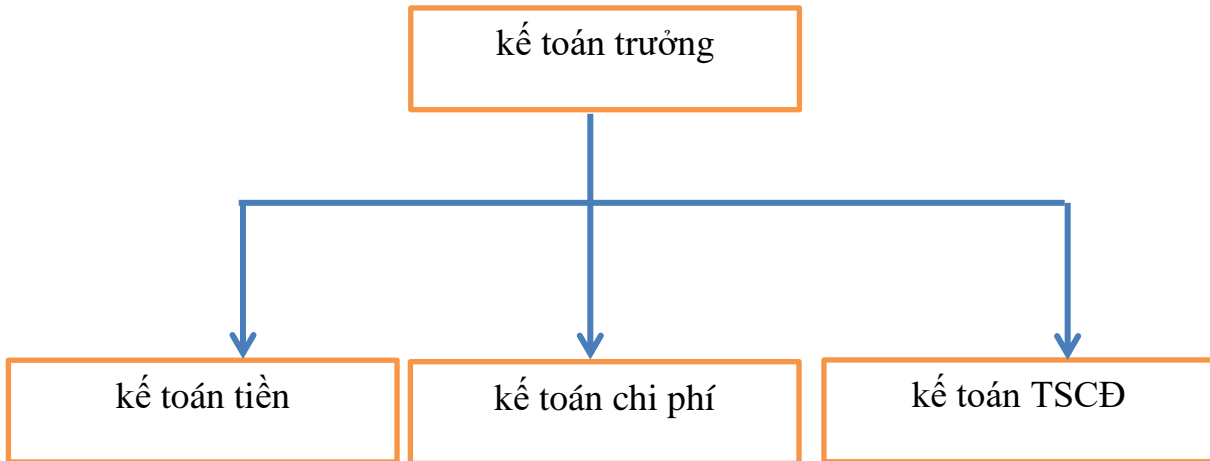
Nguồn: tài liệu nội bộ công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

➤ Chức năng phòng ban

- \* Giám đốc: là người chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm trước các cơ quan pháp luật về hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý, tổ chức điều hành chung tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, có trách nhiệm giải quyết các chế độ chính sách, đời sống việc làm cho công nhân, phụ trách công tác đối nội đối ngoại.
- \* Phó giám đốc: là người trực tiếp quản lý các phòng ban như phòng tài chính, phòng kỹ thuật, phòng kinh doanh, phó giám đốc có thể thay quyền để kí kết các hợp đồng kinh tế đối với đối tác và mọi quyết định khác mà giám đốc ủy quyền khi đi vắng.
- \* Phòng kinh doanh: lập kế hoạch sản xuất kinh doanh vận tải, mua bán hàng tháng, hàng quý, năm cho các đội xe khoán. Giúp giám đốc hoạch định chiến lược nội dung công việc kỹ thuật sản xuất và kế hoạch cung ứng vật tư sản phẩm, giải quyết thay trực tiếp nhân viên dưới quyền khi vắng mặt.
- \* Phòng kỹ thuật: Chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật phương tiện vận tải toàn bộ công ty nghiên cứu hệ thống máy móc, ô tô tìm hiểu cơ chế mới khi tiến hành thu mua máy móc.
- \* Phòng tài chính- kế toán: Chịu trách nhiệm về công tác tài chính của công ty, đảm bảo tài chính cho công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước.

### **2.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, mỗi cán bộ kế toán phụ trách theo dõi một vài tài khoản có liên quan tới phần hành của mình.

**Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

Nguồn: Tài liệu nội bộ công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**➤ Chức năng nhiệm vụ của từng kế toán**

- \* Kế toán trưởng là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin số liệu đã báo cáo, tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- \* Kế toán tiền: Chịu trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, hàng ngày phải kiểm kê số tiền tồn quỹ thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt tiền gửi với sổ kế toán tiền mặt, tiền gửi. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra để xác định nguyên nhân và báo ngay với lãnh đạo để có biện pháp xử lý.
- \* Kế toán chi phí: Xác định đối tượng kế toán, tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp, tổ chức lập và phân tích các báo cáo về chi phí, giá thành sản phẩm cung cấp những thông tin cần thiết về chi phí, giúp cho giám đốc đưa ra những quyết định nhanh chóng và chính xác.

- \* Kế toán TSCĐ, vật tư, thuế GTGT: theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp, thực hiện việc ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất tồn hàng hóa, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ trong kỳ, theo dõi thuế và các khoản phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Kế toán trưởng tiến hành tổng hợp lập báo cáo tài chính, thuế gửi các cơ quan quản lý Nhà nước.

### **2.1.3.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân là doanh nghiệp có hệ thống kế toán độc lập, mô hình tổ chức tập trung.

- Niên độ kế toán từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo
- Chế độ kế toán áp dụng 48/2006/QĐ-BTC
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam (ĐVN)
- Hình thức kế toán áp dụng: Hình thức Nhật ký chung.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được tính theo nguyên giá, hao mòn lũy kế, khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp áp dụng thuế: phương pháp khấu trừ.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh.
- Nguyên tắc tính thuế: Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ theo thông tư 06/2012TT-BTC ngày 11/01/2012 và thông tư 65/2013TT-BTC ngày 17/05/2013 về việc sửa đổi bổ sung thông tư 06.

#### ***Tổ chức hệ thống chứng từ và hệ thống tài khoản***

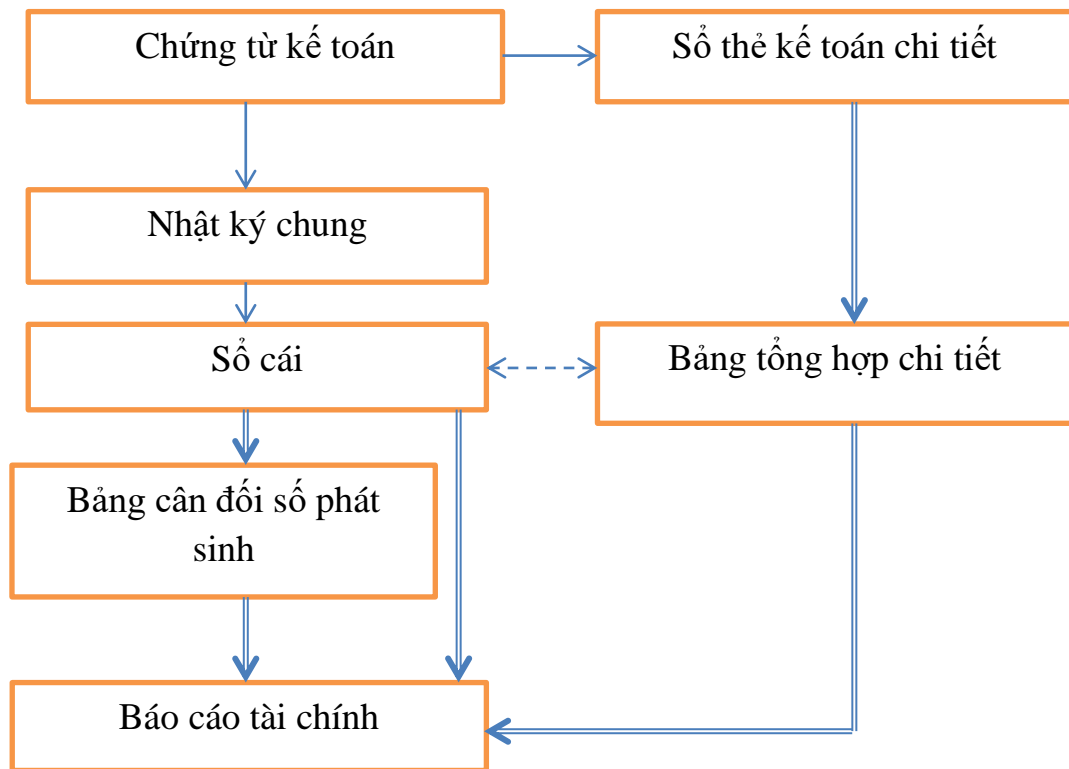
Công ty tổ chức và vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng bộ tài chính.



**2.1.3.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật Ký chung để ghi sổ kế toán. Trình tự ghi sổ kế toán của công ty được mô tả qua sơ đồ 2.3.

**Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**



Ghi chú

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi cuối tháng: =============>

kiểm tra đối chiếu: <-.-.-.-.->

- Hàng này căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo các tài khoản phù hợp.
- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên sổ cái, lập bảng cân đối số phát sinh, sau khi kiểm tra đối chiếu được dùng để lập báo cáo tài chính.

**2.1.3.4. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính.**

Báo cáo của công ty được lập theo mẫu quy định của bộ tài chính bao gồm:

---

✓ Bảng cân đối kế toán	Mẫu số B01-DN
✓ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Mẫu số B02-DN
✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Mẫu số B03-DN
✓ Thuyết minh báo cáo tài chính	Mẫu số B09-DN

## **2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

#### **2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân là công ty thương mại vận tải, doanh thu của công ty đến từ nhiều nguồn khác nhau nhưng được chia làm các mảng chính.

- Doanh thu bán hàng: bán đầu kéo, sơ mi rơ móóc, rơ móóc,... các phương tiện vận tải đây là doanh thu chính của công ty.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ: dịch vụ vận chuyển hàng hóa, cho thuê thiết bị,..., doanh thu này mang lại không nhiều.

Phương thức thanh toán tại công ty là tiền mặt và chuyển khoản.

#### **2.2.1.2. Chứng từ sử dụng**

Hóa đơn GTGT(Mẫu số 01-GTKT3/001)

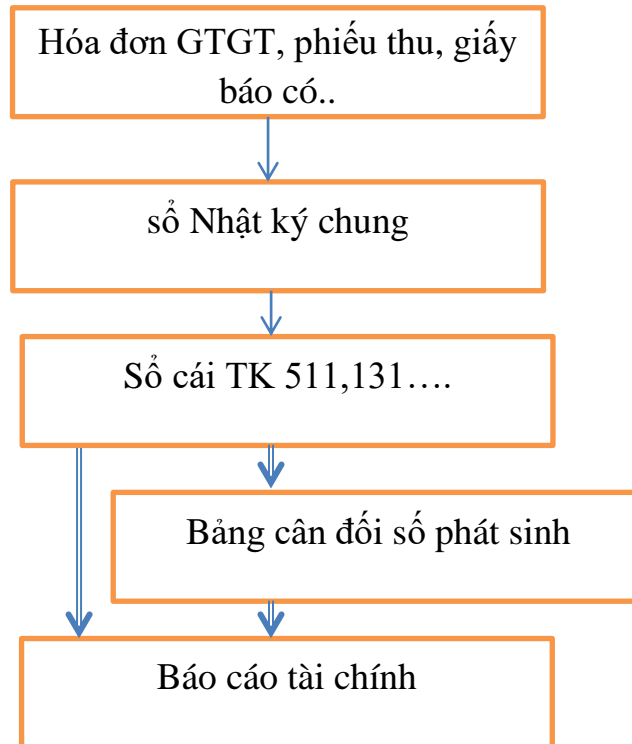
- Hợp đồng mua bán hàng hóa
- phiếu xuất kho
- Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

#### **2.2.1.3. Tài khoản sử dụng**

- TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ”

#### **2.2.1.4. Quy trình hạch toán.**

**Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**



Ghi chú

Ghi sổ hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng:  $\Longrightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn GTGT, phiếu thu, giấy báo có, giấy báo nợ,....., kế toán ghi số liệu vào sổ nhật ký chung. Sau đó, căn cứ vào số liệu đã ghi trên nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 511 và các tài khoản liên quan khác. Cuối tháng kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm, khi đã tổng hợp trên bảng cân đối số phát sinh và sổ cái thì lập báo cáo tài chính.

**2.2.1.5. Ví dụ minh họa**

**Ví dụ 2.1:** Ngày 10/12/2015 Công ty bán xe ô tô đầu kéo MS 421 cho công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Bình chưa thanh toán, theo hóa đơn 00000130 với giá 1.090.909.091 thuế 10%, giá vốn 870.000.000 đồng.

Kế toán phản ánh doanh thu:

Nợ TK 131 : 1.200.000.000

Có TK 511 : 1.090.909.091

Có TK 3331 : 109.090.909

Ngày 10/12 kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT số **00000130** (Biểu số 2.1) và giao liên 2 hóa đơn này cho khách hàng. Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân tiến hành ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.2). vào sổ cái TK 511 (biểu số 2.5).

**Ví dụ 2.2** : Ngày 15/12/2015 bán sơ mi Tacfooc không lớp 15R000.73 chưa thuế 17.000.000 đồng, thuế GTGT 10% thu bằng tiền mặt. Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 111 : 18.700.000

Có TK 511 : 17.000.000

Có TK 333.1: 1.700.000

Ngày 15/12 kế toán lập hóa đơn GTGT số **00000135** (Biểu số 2.3) giao liên 2 hóa đơn này cho khách hàng và lập phiếu thu 010/12 (Biểu số 2.4) Từ hóa đơn GTGT số 00000135, Phiếu thu 010/12 kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung(biểu số 2.5). Từ số liệu nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511(biểu số 2.5).

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTKT-3/001		
<b>GTKT3/001</b>			Kí hiệu: AA/15P		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>Số HĐ: 00000130</b>		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>					
Ngày 10 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân					
Mã số thuế: 0201110115					
Địa chỉ: Số 202 khu Đông Hưng, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng					
Số TK: 00345614752 Ngân hàng Á Châu-CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Bình					
Mã số thuế: 0200770503					
Địa chỉ: Khu 5 quận hải an, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313976663					
Hình thức thanh toán : Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	Xe đầu kéo MS421	chiếc	01	1.090.909.091	1.090.909.091
<del> </del>					
<del> </del>					
<del> </del>					
<del> </del>					
Cộng tiền hàng					1.090.909.091
Thuế suất thuế GTGT: 10%					109.090.909
Tổng cộng tiền hàng thanh toán					1.200.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	
<b>Việt</b> <b>Vũ Đức Việt</b>		<b>Hiếu</b> <b>Nguyễn Việt Hiếu</b>		<b>Quân</b> <b>Đặng Ngọc Quân</b>	
(cần kiểm tra, đối chiếu sau khi lập giao hóa đơn)					

**Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 00000130**

<b>HÓA ĐƠN</b>			Mẫu số: 01GTK-3/001		
<b>GTKT3/001</b>			Kí hiệu: AA/15P		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Số HĐ: 00000135		
<b>Liên 3: Nội bộ</b>					
Ngày 15 tháng 12 năm 2015					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân					
Mã số thuế: 0201110115					
Địa chỉ: Số 202 khu Đông Hưng, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng					
Số TK: 00345614752 Ngân hàng Á Châu-CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Doanh nghiệp Tư nhân Trọng Thiện					
Mã số thuế: 0200259680					
Địa chỉ: 1248 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 2, quận hải an, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313976663					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
01	sơ mi Tacfooc không lớp 15R000.73	chiếc	01	17.000.000	17.000.000
Cộng tiền hàng					17.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%					1.700.000
Tổng cộng tiền hàng thanh toán					18.700.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười tám triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, ghi rõ họ tên)	
Thịnh Đào Xuân Thịnh		Hiếu Nguyễn Việt Hiếu		Quân Đặng Ngọc Quân	
(cần kiểm tra, đối chiếu sau khi lập giao hóa đơn)					

**Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 00000135**

Công Ty TNHH Thương Mại  
Vận Tải Hoàng Quân

**Mẫu số 01-TT**

(Ban hành theo quyết định 48/2006 QĐ-BTC  
Ngày 14/09 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**PHIẾU THU**

**số:010/12**

Ngày: 15/12/2015

Quyển số: 02

Nợ TK 111:18.700.000

Có TK 511:17.000.000

Có TK 111: 1.700.000

Họ tên người nộp: Đào Xuân Thịnh

Địa chỉ: 1248 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 2, quận hải an, Hải Phòng

Nội dung: Thanh toán tiền mua sơ mi Tacfooc không lớp

Số tiền: 18.700.000

Bằng chữ: Mười tám triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo: .....01.....Chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

**Giám đốc**

(ký, họ tên)

**Kế toán**

**trưởng**

(ký, họ tên)

**Kế toán**

(ký, họ

tên)

**Người nộp**

(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**

(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ)

Tỷ giá ngoại tệ( vàng bạc, đá quý)

số tiền quy đổi.....VNĐ...

**Biểu số 2.3: Phiếu thu số 10/12**

Công ty TNHH thương mại

Mẫu số: S03a-DNN

vận tải Hoàng Quân

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

## NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	SH	CT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
...	...	...	Số phát sinh quý 4		...	...
10/12	10/12	HD130	bán xe ô tô đầu kéo MS421	131 511 3331	1.200.000.000	1.090.90.091 109.090.909
10/12	10/12	PX14 /12	Gía vốn hàng bán	632 156	870.000.000	870.000.000
..		...	...		...	...
15/12	15/12	PT10/12	Bán sơ mi Tacfooc không lớp	111 511 3331	18.700.000	17.000.000 1.700.000
15/12	15/12	PX 19 /12	Gía vốn hàng bán	632 156	15.000.000	15.000.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh cả năm		<b>92.081.673.241</b>	<b>92.081.673.241</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.4: Sổ nhật ký chung ( trích)**



**SỔ CÁI**

**Năm: 12/2015**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng**

**Số hiệu: 511**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh quý 4</b>		...	...
<b>10/12</b>	<b>HD 130</b>	<b>10/12</b>	<b>bán xe ô tô đầu kéo</b>	<b>131</b>		<b>1.200.000.000</b>
			....	....	...	...
<b>15/12</b>	<b>HD 135</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán sơ mi Tacfooc không lớp</b>	<b>111</b>		<b>17.000.000</b>
			....		....	
31/12	PKT 13/12	31/12	Kết chuyển doanh thu năm 2015	911	10.656.309.101	
			Cộng số phát sinh cả năm		10.656.309.101	10.656.309.101

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.5: Sổ cái TK 511 ( Trích)**

## **2.2.2. Kế toán giá vốn bán hàng tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

### **2.2.2.1. Nội dung giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

Giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân là trị giá vốn hàng hóa xuất bán, công ty áp dụng theo phương pháp tính giá trị thực tế xuất kho theo phương pháp thực tế đích danh, theo phương pháp này sản phẩm, vật tư, hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập kho của lô hàng đó để tính, đây là phương án tốt nhất tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán, chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế, giá trị hàng hóa xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra.

Giá vốn dịch vụ vận tải được xác định bao gồm các khoản chi phí xăng dầu, lệ phí cầu đường, chi phí trích trước về sửa chữa, bảo hiểm lái xe ...v...v được đưa vào TK 154 cuối tháng kết chuyển sang TK 632 để xác định kết quả kinh doanh, sau đó phân bổ tổng giá trị của TK 632 phát sinh trong tháng theo doanh thu của từng hóa đơn để xác định giá vốn của từng hóa đơn.

### **2.2.2.2. Chứng từ sử dụng**

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác liên quan

### **2.2.2.3. Tài khoản sử dụng**

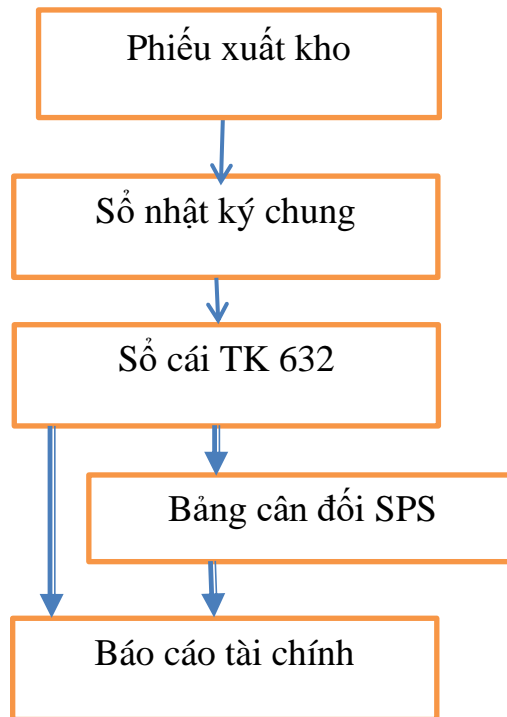
TK 632 “giá vốn hàng bán”

TK 156 “ giá vốn hàng bán”

### **2.2.2.4. Quy trình hạch toán.**

Quy trình hạch toán giá vốn được thể hiện qua sơ đồ 2.5

**Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân.**



**Ghi chú**

Ghi sổ hàng ngày  $\longrightarrow$

Ghi sổ cuối tháng  $\Longrightarrow$

Ví dụ minh họa 2.3: Ngày 10/12/2015 Công ty bán xe ô tô đầu kéo MS421 cho công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Bình chưa thanh toán, theo hóa đơn 00000130 với giá 1.090.909.091 thuế 10%, giá vốn 870.000.000 đồng

Cách xác định giá vốn: Ngày 2/9 nhập xe với giá 870.000.000 đồng nên đơn giá xuất kho ngày 10/12 là 870.000.000

Kế toán phản ánh giá vốn : Nợ TK 632: 870.000.000

Có TK 156: 870.000.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 014 /12( biểu số 2.6) kế toán tiền hành ghi sổ Nhật ký chung ( Biểu số 2.8) Từ số liệu trên vào Sổ cái TK 632(Biểu 2.9).

Ví dụ minh họa 2.4: Ngày 15/12/2015 bán sơ mi Tacfooc không lớp 15R000.73 chưa thuế 15.000.000 đồng, thuế GTGT 10% thu bằng tiền mặt.

Kế toán phản ánh giá vốn

Nợ TK 632: 15.000.000

Có TK 156: 15.000.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho 019 (Biểu 2.7) kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.8) Từ số liệu trên vào Sổ cái TK 632(Biểu 2.9).

CT TNHH Thương Mại		<b>Mẫu số :02-VT</b>													
Vận Tải Hoàng Quân		(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ- BTC Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)													
<b>PHIẾU XUẤT KHO</b>															
<b>Ngày 10 tháng 12 năm 2015</b>															
<b>số :014</b>				Nợ TK 632											
				Có TK 156											
Họ tên người nhận: Trần Thị Diên															
Địa chỉ :Phòng Kinh doanh															
Hóa đơn người bán số: 00000130			Ngày:10/12/2015												
Xuất kho tại: Kho 01															
Mã VT	Tên quy cách VT	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền										
A	B	C	1	2	3										
ĐK MS421	Đầukéo	chiếc	01	870.000.000	870.000.000										
Cộng hóa đơn			01		870.000.000										
<p>Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi triệu đồng chẵn</p> <p style="text-align: right;"><b>Ngày 10 tháng 12 năm 2015</b></p> <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td style="width: 20%;"><b>Người nhận</b></td> <td style="width: 20%;"><b>Thủ kho</b></td> <td style="width: 20%;"><b>Người lập phiếu</b></td> <td style="width: 20%;"><b>Kế toán trưởng</b></td> <td style="width: 20%;"><b>Giám đốc</b></td> </tr> <tr> <td>(ký, họ tên)</td> <td>(ký, họ tên)</td> <td>(ký, họ tên)</td> <td>(ký, họ tên)</td> <td>(ký, họ tên)</td> </tr> </table>						<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)
<b>Người nhận</b>	<b>Thủ kho</b>	<b>Người lập phiếu</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	<b>Giám đốc</b>											
(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)											

**Biểu 2.6: Phiếu xuất kho 014**

CT TNHH Thương Mại

Mẫu số :02-VT

Vận Tải Hoàng Quân

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

số :019

Họ tên người nhận: Trần Thị Diên

Nợ TK 632

Địa chỉ :Phòng kinh doanh

Có TK 156

Hóa đơn người bán số: 000001305

Ngày:15/12/2015

Xuất tại kho : Kho 01

Mã VT	Tên quy cách VT	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
SM15R000.73	sơ mi Tacfooc không lớp 15R000.73	chiếc	01	15.000.000	15.000.000
Cộng hóa đơn			01		15.000.000

Bằng chữ: Mười năm triệu đồng chẵn

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

**Người nhận**  
(ký, họ tên)

**Thủ kho**  
(ký, họ tên)

**Người lập phiếu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Biểu 2.7: Phiếu xuất kho 019**

**Công ty TNHH thương mại  
vận tải Hoàng Quân**

**Mẫu số: S03a-DNN**  
(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)  
Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**NHẬT KÝ CHUNG**

**Năm 2015**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐ U	Số phát sinh	
	SH	CT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			số phát sinh quý 4		...	...
10/12	10/12	HĐ 130	bán xe ô tô đầu kéo	131 511 3331	1.200.000.000	1.090.909.091 109.090.909
<b>10/12</b>	<b>10/12</b>	<b>PX 14 /12</b>	<b>Gía vốn hàng bán</b>	<b>632 156</b>	<b>870.000.000</b>	<b>870.000.000</b>
..		...	...		...	...
15/12	15/12	PT 10/12	Bán sơ mi Tacfooc không lớp	111 511 3331	18.700.000	17.000.000 1.700.000
<b>15/12</b>	<b>15/12</b>	<b>PX 19 /12</b>	<b>Gía vốn hàng bán</b>	<b>632 156</b>	<b>15.000.000</b>	<b>15.000.000</b>
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh cả năm		<b>92.081.673.241</b>	<b>92.081.673.241</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, đóng dấu )

**Biểu 2.8: Sổ nhật ký chung ( trích)**

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng  
 Quân  
 Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP

**Mẫu số: S03b- DNN**  
 (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ –BTC  
 Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm: 12/2015**

**Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán**

**số hiệu: 632**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh quý 4</b>		...	...
<b>10/12</b>	<b>PX 014/12</b>	<b>10/12</b>	<b>bán xe ô tô đầu kéo</b>	<b>156</b>	<b>870.000.000</b>	
			....	....	...	...
<b>15/12</b>	<b>PX 019/12</b>	<b>15/12</b>	<b>Bán sơ mi Tacfooc không lớp</b>	<b>156</b>	<b>20.000.000</b>	
			....		....	
31/12	<b>PKT 13/12</b>	31/12	Kết chuyển giá vốn năm 2015	911		10.281.422.657
			Cộng số phát sinh cả năm		10.281.422.657	10.281.422.657

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, đóng dấu)

**Biểu 2.9: Sổ cái TK 632 ( Trích)**

**2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

**2.2.3.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh**

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng, chi phí bảo quản, kho bãi, chi phí vận chuyển, chi phí khấu hao, chi phí dịch vụ mua ngoài....

**2.2.3.2. Các chứng từ sử dụng**

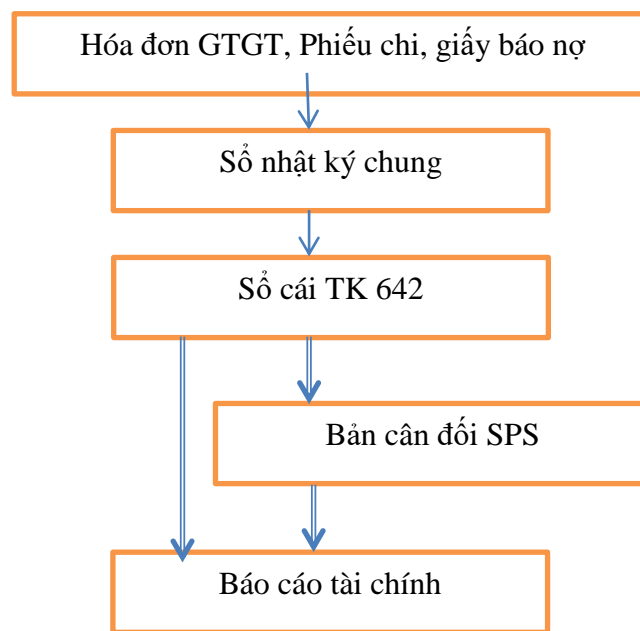
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Bảng Phân bổ tiền lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan

**2.2.3.3. Tài khoản sử dụng**

TK 642 “ Chi phí quản lý kinh doanh”

**2.2.3.4. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý kinh doanh của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối năm:  $\Longrightarrow$



**2.2.3.5. Ví dụ minh họa**

Ví dụ 2.5: Ngày 08/12/2015 thanh toán tiền điện thoại tháng 11, tổng số tiền thanh toán là 1.453.755( thuế GTGT 10%).


Kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 1.321.595

Nợ TK 133: 132.159

Có TK 111: 1.453.755

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 000156 (Biểu số 2.10) Phiếu chi 05/10 (Biểu số 2.11), kế toán phản ánh bút toán ghi Nợ 642 vào sổ Nhật Ký Chung ( Biểu 2.12) và từ đó ghi sổ Cái TK 642 (Biểu 2.13).

		<b>HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)</b> TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT) Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)			Mẫu số: 01GTKT2/001 VT01 Ký hiệu (Serial No): AA/15P Số (No):000156 16092612112014	
Mã số thuế: 0200287977-022 Viễn thông(Telecommunication): Hải Phòng – TT Dịch vụ Khách hàng Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng Tên khách hàng (Customer's name): <b>Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân</b> Địa chỉ (Address): 202 Đông Hưng,P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP Số điện thoại (Tel): 0313759472 Hình thức thanh toán (Kind of Pay ment): TM/CK MST: <b>0201110115</b>						
STT (NO)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND	
1	2	3	4	5	6	
	<b>Kỳ cước tháng:</b> a. Cước dịch vụ viễn thông b. Cước dịch vụ viễn thông không thuế c. Chiết khấu + Đa dịch vụ d. Khuyến mại e. Trừ đặt cọc + trích thưởng + nợ cũ				1.321.595 0 0 0	
<b>(a+b+c+d) Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):</b>					<b>1.321.595</b>	
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%<math>\times</math>(1) = Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2):</b>					<b>132.159</b>	
<b>(1+2+e) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):</b>					<b>1.453.755</b>	

Số tiền viết bằng chữ :Một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi năm đồng.

Ngày tháng năm 2015

Người nộp tiền Nhân viên giao dịch

**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 000156**

Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Hoàng Quân

Đ/C:202 Đông Hưng,P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP

**Mẫu số 02-TT**

Ban hành theo quyết định 48/2006 QĐ-BTC  
Ngày 14/09 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

**PHIẾU CHI**

**số:05/12**

Ngày: 05/12/2015

Quyển số: 02

Nợ TK 642: 1.321.595

Nợ TK 133: 132.159

Có TK 111: 1.453.755

Họ tên người nhận tiền : Trần Thị Mỹ

Địa chỉ: Phòng kế toán

Nội dung: Thanh toán tiền điện tháng 11

Số tiền: 1.453.755

Bằng chữ:Một triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi năm đồng.

Kèm theo: .....01.....Chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

**Giám đốc**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Kế toán**  
(ký, họ tên)

**Người nhận**  
(ký, họ tên)

**Thủ quỹ**  
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ)

Tỷ giá ngoại tệ( vàng bạc, đá quý)

số tiền quy đổi.....VNĐ...

**Biểu 2.11: Phiếu chi số 05/12**

Công ty TNHH thương mại  
vận tải Hoàng Quân

**Mẫu số: S03a-DNN**  
(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)  
Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC

## NHẬT KÝ CHUNG

**Năm 2015**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	SH	CT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Phát sinh quý 4		...	...
		...	...	...	...	...
<b>05/12</b>	<b>05/12</b>	<b>PC05/12</b>	<b>Thanh toán tiền điện thoại</b>	<b>642 133 111</b>	<b>1.321.595 132.159</b>	<b>1.453.755</b>
09/12	09/12	SPVT9/12	KH thanh toán	1122 131	110.000.000	110.000.000
09/12	09/12	SPVT9/12	Nộp tiền vào TK	1122 111	150.000.000	150.000.000
10/12	10/12	PC 06/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	250.000 25.000	275.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh cả năm		<b>92.081.673.241</b>	<b>92.081.673.241</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung (Trích)**

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số: S03b- DNN

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ –BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm: 2015**

**Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh**

**số hiệu: 642**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	Phát sinh quý 4		...	...
			....	....	...	...
05/12	PC05/12	05/12	Thanh toán tiền điện thoại T11	111	1.321.595	
			....		....	
10/12	PC06/12	10/12	Chi phí mua văn phòng phẩm	111	250.000	
	..	...	...	...	...	...
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh năm 2015			316.288.613
			<b>Cộng số phát sinh cả năm</b>		<b>316.288.613</b>	<b>316.288.613</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.13: Sổ cái TK 642**

**2.2.4: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân**

**2.2.4.1. Nội dung của doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính tại Công Ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân**

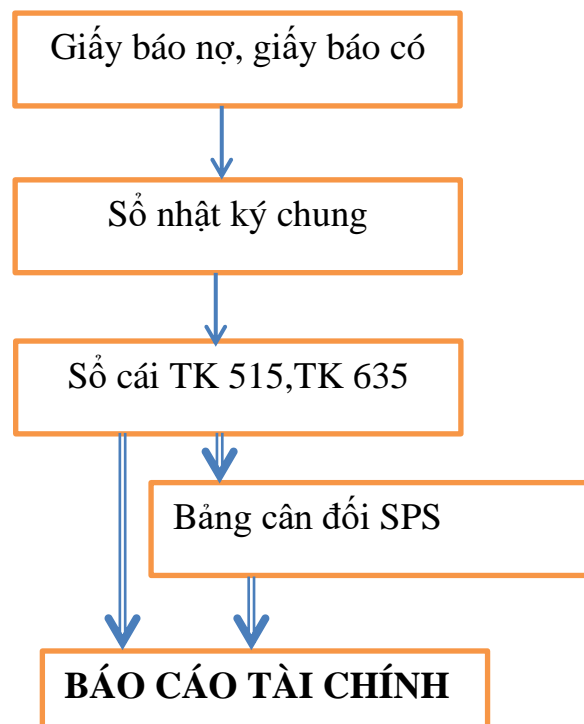
- Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu của công ty chủ yếu từ lãi tiền gửi từ ngân hàng.
- Chi phí hoạt động tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi vay

**2.2.4.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng**

- Chứng từ kế toán sử dụng
  - Giấy báo nợ, giấy báo có
  - Phiếu thu, phiếu chi
  - Bản sao kê chi tiết tài khoản của ngân hàng
  - Các chứng từ khác có liên quan
- Tài khoản sử dụng
  - TK 515 : Doanh thu hoạt động tài chính
  - TK 635: Chi phí tài chính

**2.2.4.3. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.7: Quy trình kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính của công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: →

Ghi cuối năm : ==>

**2.2.4.5. Ví dụ minh họa**

**Ví dụ 2.6:** Ngày 26/12 Ngân hàng SHB chi nhánh Hải phòng trả lãi tiền gửi số tiền 2.400 đồng

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112: 2.400

Có TK 515: 2.400

**Ví dụ 2.7:** Ngày 27/12 Công ty trả tiền lãi vay ngân hàng SHB chi nhánh Hải Phòng số tiền 2.158.343


Kế toán định khoản như sau:

Nợ TK 635: 2.158.343

Có TK 112: 2.158.343


Từ GBC ngày 26/12 (**Biểu số 2.14**) Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.16) Từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 515 (Biểu số 2.17).

Từ GBN ngày 27/12 (Biểu số 2.15) Kế toán ghi vào sổ nhật lý chung (Biểu số 2.16) từ sổ nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 635 (Biểu số 2.18).

 Solid partners, flexible solutions	<b>GIẤY BÁO CỐ</b> Ngày 26/12/2015	Mã GDV LÊ VŨ HÀ
<b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b>	Mã KH 14523	
Số GD : 15 Trần phú –Ngô Quyền- Hải Phòng		
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân		
Mã số thuế :0201110115		
Hôm nay chúng tôi xin thông báo ghi CỐ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:		
Số TK ghi có : 2145879253		
Số tiền bằng số : 2.400		
Số tiền bằng chữ: Hai nghìn bốn trăm đồng		
Nội dung: Lãi nhập vốn		
Giao dịch viên		Kiểm soát

**Biểu số 2.14: GBC ngày 26/12/2015 của ngân hàng SHB chi nhánh Ngô Quyền- Hải Phòng**



 Solid partners, flexible solutions	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày 27/12/2015	Mã GDV LÊ VŨ HÀ
<b>NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI</b>	Mã KH 14523	
Số GD : 15 Trần phú –Ngô Quyền- Hải Phòng		
Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân		
Mã số thuế :0201110115		
Hôm nay chúng tôi xin thông báo ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:		
Số TK ghi có : 2145879253		
Số tiền bằng số : 2.158.343		
Số tiền bằng chữ: Hai triệu một trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn		
Nội dung: Tiền lãi vay tháng 11 của hợp đồng vay số 2315		
Giao dịch viên		Kiểm soát

**Biểu số 2.15: GBN 27/12 của ngân hàng SHB về lãi tiền vay**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số: S03-DNN

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

## NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	SH	CT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Phát sinh quý 4		...	...
		...	...	...	...	...
26/12	26/12	GBC 26/12	nhập lãi tiền gửi	112 515	2.400	2.400
...	...	...	...	...	...	...
26/12	26/12	HD 1301	Mua dầu DO	154 133 331	133.461.327 13.346.133	146.782.460
27/12	27/12	GBN 27/12	Trả lãi vay ngân hàng	635 112	2.158.343	2.158.343
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		<b>92.081.673.241</b>	<b>92.081.673.241</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.16: Sổ nhật ký chung (Trích)**

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số: S03b- DNN

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP (Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ –BTC)

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm: 2015**

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**số hiệu: 515**

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh quý 4</b>		...	...
...	...	...	...	...	...	...
26/10	GBN 26/10	26/10	Lãi tiền gửi tháng 10	112		<b>25.354</b>
26/11	GBN 26/11	26/11	Lãi tiền gửi tháng 11	112		<b>54.000</b>
<b>26/12</b>	<b>GBN 26/12</b>	<b>26/12</b>	<b>Lãi tiền gửi tháng 12</b>	<b>112</b>		<b>2.400</b>
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	166.223	
			<b>Cộng số phát sinh cả năm</b>		<b>166.223</b>	<b>166.223</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.17: Sổ cái TK 515( Trích)**

Đơn vị : Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số: S03b- DNN

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, HP

(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ –BTC

Ngày 14/9/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Năm: 2015**

**Tên tài khoản: Chi phí tài chính**

**số hiệu: 635**

ĐVT: đồng

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh quý 4</b>		...	...
...	...	...	...	...	...	...
26/10	GBN 26/10	26/10	Trả lãi tiền vay tháng 10	112	2.130.000	
26/11	GBN 26/11	26/11	Trả lãi tiền vay tháng 11	112	2.130.000	
<b>26/12</b>	<b>GBN 26/12</b>	<b>26/12</b>	<b>Trả lãi tiền vay tháng 12</b>	<b>112</b>	<b>1.234.444</b>	
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển chi phí hoạt động tài chính	911		26.371.476
			<b>Cộng số phát sinh cả năm</b>		<b>26.371.476</b>	<b>26.371.476</b>

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.18: Sổ cái TK 635**

**2.2.5. Kế toán thu nhập khác và chi phí khác**

Tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân trong năm 2015 không phát sinh các khoản thu nhập khác và chi phí khác.

**2.2.6. Kế toán xác định kết quả kinh doanh**

➤ Nội dung kế toán xác định kết quả kinh doanh

Cuối kỳ, kế toán thực hiện khai báo các bút toán kết chuyển doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính, giá vốn, chi phí tài chính, chi phí quản lý, thu nhập khác, chi phí khác sang Tài khoản 911. Đồng thời, kế toán tạo bút toán kết chuyển lỗ hoặc lãi.

Cuối tháng, kế toán tổng hợp thực hiện các bút toán kết chuyển tài khoản liên quan trên phiếu kế toán. Căn cứ vào các phiếu kế toán để lập sổ chi tiết xác định kết quả kinh doanh của công ty.

**2.2.6.1. Chứng từ sử dụng**

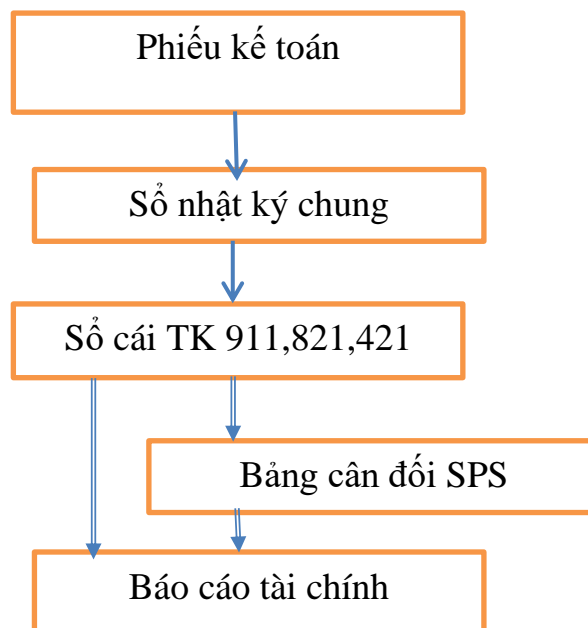
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

**2.2.6.2. Tài khoản sử dụng**

- TK 911- Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421- Lợi nhuận chưa phân phối

**2.2.6.3. Quy trình hạch toán**

**Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân**

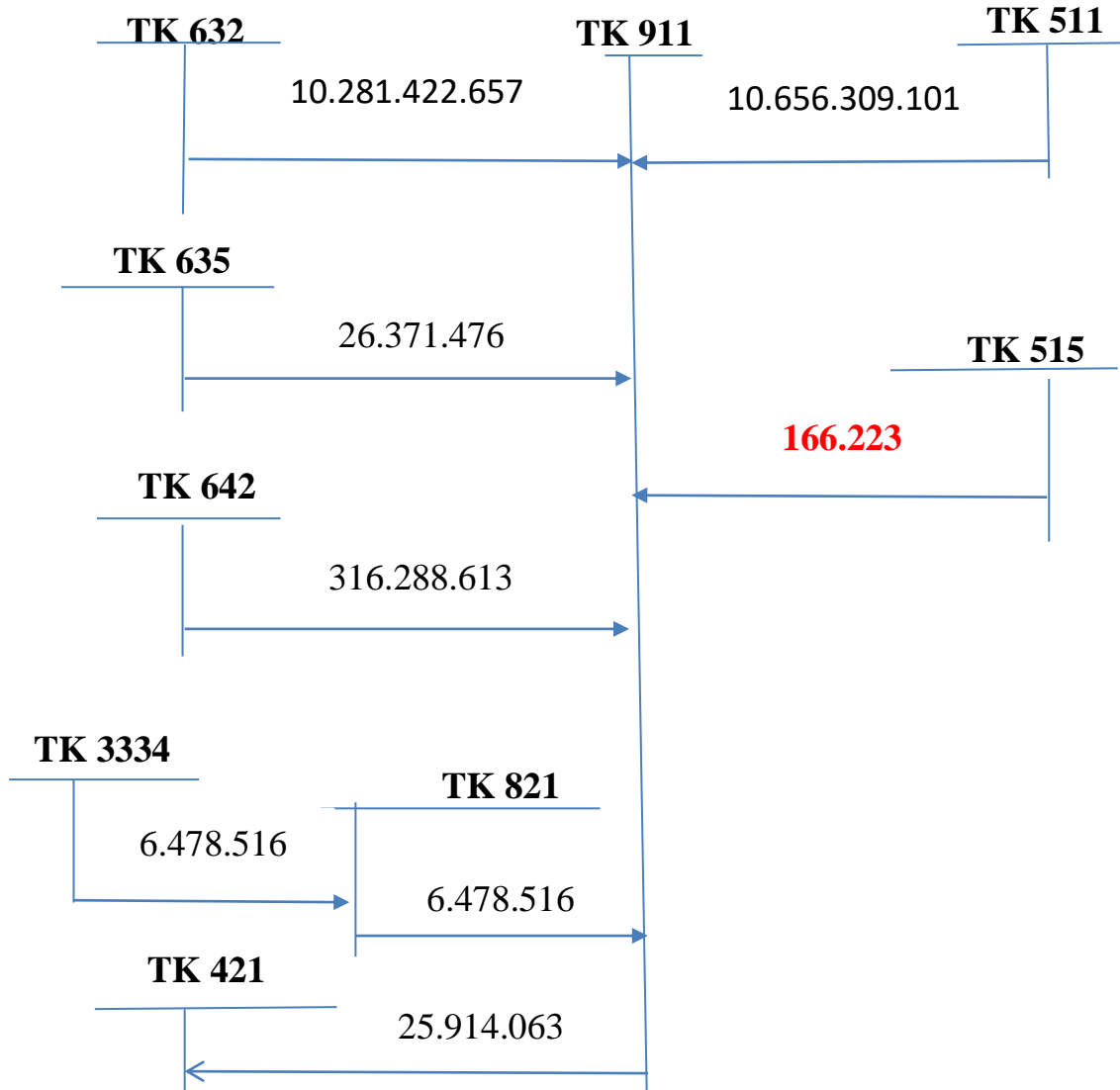


Ghi chú

Ghi hàng ngày: —————>  
 Ghi cuối tháng: =============>

**2.2.6.4. Ví dụ minh họa**

Ngày 31/12 công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân tiến hành kết chuyển doanh thu, chi phí sang TK 911 để xác định kết quả kinh doanh.



**Sơ đồ 2.9: Sơ đồ bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí năm 2015**

Cuối kỳ kế toán lập phiếu kế toán kết chuyển doanh thu số 11 đến 19 ( Biểu số 2.19 đến 2.25). Căn cứ phiếu kế toán trên, kế toán ghi chép vào sổ nhật ký chung. Từ sổ nhật ký chung ghi vào các sổ cái của Tài khoản có liên quan.

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 11/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển lãi tiền gửi	515	911	166.223
	Cộng		166.223

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.19: Phiếu kế toán 10/12**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 12/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	10.656.309.101
	Cộng		10.656.309.101

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.20: Phiếu kế toán 11/12**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 13/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển giá vốn	911	632	10.281.422.657
	Cộng		10.281.422.657

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.21: Phiếu kế toán 13/12**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 14/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	26.371.476
Kết chuyển chi phí QLKD	911	642	316.288.613
	Cộng		342.660.089

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 14/12**



Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 15/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Xác định thuế TNDN năm 2015	821	3334	6.478.516
	Cộng		6.478.516

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.23: Phiếu kế toán 15/12**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 16/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	6.478.516
	Cộng		6.478.516

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.24: Phiếu kế toán 16/12**

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

**PHIẾU KẾ TOÁN**

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**số 17/12**

Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển lãi năm 2015	911	421	25.914.063
	Cộng		25.914.063

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

**Biểu số 2.25: Phiếu kế toán 17/12**

Công ty TNHH thương mại

Mẫu số: S03a-DNN

vận tải Hoàng Quân

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC )

## NHẬT KÝ CHUNG

**Năm 2015**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	SH	CT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			<b>Phát sinh quý 4</b>			
		...	...	...	...	...
31/12	PKT 11/12	31/12	Kết chuyển Doanh thu hoạt động tài chính	515 911	166.223	166.223
31/12	PKT 12/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511 911	10.656.309.101	10.656.309.101
31/12	PKT 13/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911 632	10.281.422.657	10.281.422.657
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển chi phí tài chính	911 635	26.371.476	26.371.476
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	911 642	316.288.613	316.288.613
31/12	PKT 15/12	31/12	Xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	821 3334	6.478.516	6.478.516
31/12	PKT 16/12	31/12	kết chuyển chi phí thuế TNDN	911 821	6.478.516	6.478.516
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển lãi	911 421	25.914.063	25.914.063
			<b>Cộng số phát sinh</b>		<b>92.081.673.241</b>	<b>92.081.673.241</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người ghi sổ**  
(kí, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Kí, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu 2.26: Nhật Ký Chung (Trích)**

Công ty TNHH thương mại  
vận tải Hoàng Quân

**Mẫu số: S03b-DNN**

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)  
Ngày 14/09/20062006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh**

**Năm 2015**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh trong kỳ</b>		...	...
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 11/12	31/12	Kết chuyển doanh thu HĐTC	515		166.223
31/12	PKT 12/12	31/12	KC doanh thu hàng bán	511		10.656.309.101
31/12	PKT 13/12	31/12	Kết chuyển giá vốn HB	6321	10.281.422.657	
31/12	PKT 14/12	31/12	Kết chuyển CPTC	635	26.371.476	
			Kết chuyển CPQLDN	642	316.288.613	
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	6.478.516	
31/12	PKT 17/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	25.914.063	
			<b>Cộng số phát sinh cả năm</b>		<b>10.656.475.325</b>	<b>10.656.475.325</b>

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký tên, đóng dấu)

**Biểu 2.27: Sổ cái TK 911**

Công ty TNHH thương mại vận tải  
Hoàng Quân

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số:48/2006/QĐ- BTC)

Ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI**

**TK 821: Chi phí thuế TNDN**

**Năm 2015**

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh	
	Số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
		...	<b>Phát sinh trong kỳ</b>		...	...
31/12	PKT 15/12	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	6.478.516	
31/12	PKT 16/12	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	911		6.478.516
			<b>Cộng số phát sinh cả năm</b>		<b>6.478.516</b>	<b>6.478.516</b>

**Ngày 31 tháng 12 năm 2015**

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**Năm 2015**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số năm nay</b>	<b>Số năm trước</b>
	<b>(A)</b>	<b>(B)</b>	<b>(C)</b>	<b>(1)</b>	<b>(2)</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		IV.08	10.656.309.101	1.463.636.364
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			0	0
3	Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ			10.656.309.101	1.463.636.364
4	Giá vốn hàng bán			10.281.422.657	1.452.727.27
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ			374.866.444	10.909.091
6	Doanh thu hoạt động tài chính			166.223	22.834
7	Chi phí tài chính			26.371.476	0
8	Trong đó : Chi phí lãi vay			26.371.476	0
9	Chi phí quản lý kinh doanh			316.288.613	39.905.900
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			32.392.578	-28.973.975
11	Thu nhập khác			0	40.596.400
12	Chi phí khác			0	0
13	Lợi nhuận khác			0	40.596.400
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		IV.09	32.392.578	11.622.425
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			6.478.515	2.324.485
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			25.914.063	9.297.940

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2016

**Người ghi sổ**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(kí, họ tên)

(Kí, họ tên)

(Kí tên, đóng dấu)

**Biểu 2.29: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015**

### CHƯƠNG III

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI HOÀNG QUÂN

### 3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.

#### 3.1.1. Ưu điểm

Đội ngũ nhân viên trẻ, có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao với công việc, là những nhân viên trẻ trong một công ty với môi trường làm việc mới nên mọi thành viên trong công ty luôn thể hiện hết mình nhằm khẳng định tài năng.

Trang thiết bị hiện đại, văn phòng được trang bị đầy đủ máy tính và các thông tin liên lạc cần thiết đảm bảo cần thiết cho công tác và công việc của mỗi công nhân cho hoạt động kinh doanh của công ty. Trên thực tế công ty TNHH Thương Mại Vận Tải Hoàng Quân đã tạo được uy tín, và khẳng định giá trị của công ty trên từng sản phẩm bán ra, đảm bảo chi tiết cho từng sản phẩm, tạo niềm tin uy tín cho khách hàng.

Qua đó cùng với sự lớn mạnh vượt trội công tác quản lý nói chung cũng như công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và ngày càng lớn mạnh, đặc biệt có sự phân công rõ ràng các phần hành kế toán phù hợp với kinh nghiệm và năng lực là việc của từng người góp phần đặc lực vào công tác quản lý công ty .

Những ưu điểm trong công tác kế toán doanh bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.

- Công tác kế toán hạch toán thành phẩm đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế giữa kế toán và các bộ phận có liên quan cũng như đảm bảo cho số liệu kế toán phản ánh trung thực , hợp lý dễ hiểu.
- Về hình thức ghi sổ: Là một doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ, sản phẩm đa dạng nhiều mẫu mã, các nghiệp vụ phát sinh nhiều nên công ty đã lựa

chọn hình thức kế toán Nhật Ký Chung. Đây là hình thức rất thông dụng và dễ hiểu, rõ ràng mang tính chất tổng hợp, tạo điều kiện cho công tác quản lý, theo dõi và tổng hợp số liệu. Hình thức nhật ký chung làm giảm khối lượng ghi chép của các kế toán viên đến mức thấp nhất. Từ đó thuận tiện cho nhân viên kế toán từng bước áp dụng các phần mềm kế toán thích hợp và phù hợp với xu hướng kinh tế.

- Sổ sách kế toán của công ty được lưu giữ gọn gàng, ngăn nắp tạo điều kiện thuận lợi mỗi khi tìm số liệu.

### **3.1.2: Nhược điểm**

- Về việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Hiện nay có một số khoản nợ quá hạn nhưng vẫn chưa lập dự phòng, vì vậy khi có trường hợp khách hàng trốn nợ thì doanh nghiệp không có khả năng đòi được dẫn tới ảnh hưởng tới tài chính của công ty.
- Hiện nay công ty đã áp dụng máy vi tính vào công tác hạch toán kế trên nhưng chỉ mới dừng lại ở việc sử dụng trên Word và Excel. Trong đó hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng nên áp dụng công nghệ vào hạch toán nhằm giúp nhà quản lý đạt hiệu quả trong công việc.

### **3.2.1. Ý nghĩa của việc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

Hoàn thiện quá trình nghiệp vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ giúp cho đơn vị quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hiệu quả hơn. Sau đó doanh nghiệp sẽ đưa ra được những biện pháp để thúc đẩy quá trình hàng hóa, điều tiết chi phí hợp lý, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

### **3.2.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

Việt Nam đang trên lộ trình hoàn thiện quá trình công nghiệp hóa- hiện đại hóa quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh,



dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao. Do đó những doanh nghiệp vừa và nhỏ như công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân cần phải không ngừng đổi mới công tác kế toán và phương thức kinh doanh để có sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhà nước và doanh nghiệp, Thông qua việc lập chứng từ, tính toán ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác khoa học, kịp thời và đầy đủ góp phần chi việc xử lý tài sản.

### **3.2.3. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

- Nguyên tắc thống nhất
  - Đảm bảo sự thống nhất từ trung ương đến cơ sở.
  - Đảm bảo sự thống nhất giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.
  - Đảm bảo sự thống nhất về hệ thống chứng từ tài khoản, sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán.
- Thực hiện đúng chế độ nhà nước ban hành
- Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học phù hợp với đặc điểm tính chất kinh doanh của doanh nghiệp. đơn vị phải có đội ngũ nhân viên kế toán hiểu biết nghiệp vụ kế toán.
- Tiếp cận chuẩn mực quốc tế, áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp.
- Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác kịp thời, đầy đủ về mọi mặt của hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp, kịp thời phục vụ cho việc chỉ đạo quá trình kinh doanh.

### **3.2.4. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.**

#### **Biện pháp 1: Hoàn thiện và trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi**

##### **a) Đối tượng lập dự phòng**

Là các khoản nợ phải thu nhằm đảm bảo các điều kiện sau:

- khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.
- Có đủ căn cứ xác định là các khoản thu khó đòi
- \* Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ hoặc cam kết nợ khác.
- \* Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, gian dứ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

**b). Điều kiện lập dự phòng**

Để lập dự phòng đơn vị phải có những bằng chứng đáng tin cậy về các khoản nợ phải thu khó đòi.

- \* Khách hàng bị phá sản hoặc bị tổn thất, thiệt hại lớn về tài sản nên không có khả năng thanh toán các khoản nợ phải thu được theo dõi cho từng đối tượng, từng nội dung, từng khoản nợ, trong đó chi tiết nợ phải thu khó đòi phải có chứng từ gốc hoặc các chứng từ xác minh số nợ mà khách hàng chưa trả.
- \* Khi doanh nghiệp có các khoản thu quá hạn thanh toán như trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ doanh nghiệp đã đòi nợ nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán, nhưng khách hàng lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích bỏ trốn thì lúc này doanh nghiệp lên tiến hành dự kiến tổn thất không thu hồi được để tiến hành trích lập .

**c). Phương pháp lập dự phòng**

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

Theo thông tư 228/2009/TT - BTC ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng là:

Thời gian quá hạn thanh toán	Mức dự phòng cần trích lập
6 tháng $\leq t < 1$ năm	30% giá trị nợ phải thu quá hạn
1 năm $\leq t < 2$ năm	50% giá trị nợ phải thu quá hạn

$2 \text{ năm} \leq t < 3 \text{ năm}$	70% giá trị nợ phải thu quá hạn
$\geq 3 \text{ năm}$	100% giá trị phải thu quá hạn

- Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể... thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được và trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

- TK sử dụng TK 1592: dự phòng phải thu khó đòi
- Phương pháp hạch toán:

- Ngày 31/12/N trích lập dự phòng phải thu khó đòi năm N + 1

Nợ TK 642:

Có TK 1592:

- Trong năm N + 1 khi phát sinh tổn thất thực tế căn cứ vào quyết định cho phép xóa sổ nợ phải thu khó đòi, kế toán ghi:

Nợ TK 1592:

Nợ TK 642:

Có TK 131, 138...

Đồng thời ghi nợ TK 004

- Các khoản nợ phải thu khó đòi sau khi có quyết định xử lý xóa sổ doanh nghiệp vẫn phải theo dõi riêng trên sổ kế toán và trên TK 004 trong thời gian tối thiểu 5 năm và tiếp tục có biện pháp thu hồi.

- Tại ngày 31/12/N + 1

+ Nếu số dự phòng phải trích bằng số dư khoản nợ dự phòng nợ phải thu khó đòi thì doanh nghiệp không phải trích lập.

+ Nếu số dự phòng phải trích lớn hơn số dư khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi thì doanh nghiệp phải nhập phần chênh lệch vào thu nhập khác.

Ví dụ minh họa:

Từ bảng kê công nợ (Biểu số 3.1) và dựa vào mức trích lập dự phòng theo quy định kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (biểu số 3.2) vào ngày 31/12 như sau:

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng

## BẢNG KÊ CÔNG NỢ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa đến hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
Công ty TNHH thương mại vận tải An Huy	48.250.000			48.250.000		18 tháng 20 ngày
Công ty TNHH thương mại vận tải Hải Bình	120.000.000	120.000.000				
...	...	...	...	...	...	...
Công ty TNHH đầu tư vận tải Công Thành	116.363.637			116.363.637		2 tháng 5 ngày
	<b>1.160.000.000</b>	<b>429.296.028</b>	<b>280.451.750</b>	<b>450.252.222</b>		

**Biểu số 3.1: Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2015**

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hoàng Quân

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng

**BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Năm 2015

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH thương mại vận tải An Huy	48.250.000	18 tháng 20 ngày	50%	24.125.000
...	...	...	...	...
Công ty TNHH đầu tư vận tải Công Thành	116.363.637	7 tháng 5 ngày	30%	34.909.091
<b>Tổng cộng</b>	<b>450.252.222</b>			<b>231.000.250</b>

**Biểu số 3.2: Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi**

Kế toán định khoản :

Nợ TK 6422: 231.000.250

Có TK 1592: 231.000.250

kế toán lập phiếu nghiệp vụ trên và ghi vào sổ sách liên quan.

**Biện pháp 2: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ**

Tùy vào từng thời điểm trong kỳ kế toán mà các nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít, dựa vào điều này công ty nên có những quy định hợp lý về thời gian luân chuyển chứng từ để việc thực hiện hạch toán được nhanh chóng kịp thời chính xác, tránh được tình trạng lúng túng nhiều việc quá, lúc lại nhàn rỗi cho nhân viên. Hơn nữa, công ty nên có phiếu giao nhận chứng từ để đảm bảo việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban, các bộ phận được thuận lợi, các nhân viên có ý thức hơn trong công tác bảo quản chứng từ và cũng dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm , giải quyết trong trường hợp bị mất hay thất lạc.

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

Địa chỉ: 202 Đông Hưng, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng

**PHIẾU GIAO NHẬN CHỨNG TỪ**

Ngày..... tháng..... năm

STT	Loại chứng từ	số hiệu	số lượng	Bên giao	Bên nhận
...	...	...	...	...	...

Ngày tháng năm.....

**Đại diện bên giao**

(chức vụ, ký, họ tên)

**Đại diện bên nhận**

(chức vụ, ký, họ tên)

**Biểu 3.3: mẫu phiếu giao nhận chứng từ**

**Biện pháp 3: Hoàn thiện sổ sách kế toán**

Hệ thống sổ sách kế toán tại mỗi công ty đều đóng vai trò quan trọng, công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có hệ thống sổ sách kế toán phù hợp với quy mô, quy trình kinh doanh và mục đích quản trị của công ty. Bên cạnh việc áp dụng thống nhất hệ thống tài khoản do Bộ tài chính quy định thì tùy theo mức độ phát sinh các nghiệp vụ cũng như số lượng các đối tượng cần theo dõi mà công ty mở thêm các tài khoản chi tiết giúp cho việc hạch toán được thuận lợi hơn. Tuy nhiên khi tiến hành hạch toán kế toán công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân chỉ lập sổ cái cho TK 511, TK 632 mà không tiến hành lập chi tiết cho từng loại doanh thu TK 5111 và dịch vụ TK 5113 giá vốn bán hàng TK 6321 và giá vốn vận chuyển TK 6323 do đó em có ý kiến là công ty nên mở thêm các sổ chi tiết (mẫu sổ S200-DNN Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC) cho từng loại hàng hoá dịch vụ nhằm theo dõi chi tiết hơn giúp cho giám đốc đưa ra quyết định chính xác nhất.

Sổ chi tiết cho từng loại hàng hóa được thể hiện qua biểu 3.4 và 3.5 dưới đây.

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số S200-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC)

### SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 5111  
Đối tượng : Ô tô đầu kéo

Năm 2015

Loại tiền: VNĐ

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh		Số dư	
	số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số phát sinh trong năm					
			...		...	...	...	...
10/12	HĐ 130	10/12	Bán đầu kéo MS 421 cho công ty vận tải Hải Bình	131		1.090.909.091		...
			...					
			Cộng số phát sinh					
			Số dư cuối kỳ		...	...	...	...

Số này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Ngày....tháng....năm 2015

Kế toán trưởng

(ký ,họ tên)

#### Biểu 3.4: Sổ chi tiết tài khoản 5111

Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân

Mẫu số S200-DNN  
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của  
bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN

Tài khoản: 6321  
Đối tượng : ô tô đầu kéo

Năm 2015

Loại tiền: VND

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐU	Số phát sinh		Số dư	
	số hiệu	ngày tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số phát sinh trong năm					
			...		...	...	...	...
10/12	PX 14/12	10/12	Giá vốn xe	156	870.000.000			...
			...					
			Cộng số phát sinh					
			Số dư cuối kỳ		...	...	...	...

Số này có .....trang, đánh từ trang 01 đến trang...

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

Ngày....tháng....năm2015

**Kế toán trưởng**

(ký ,họ tên)

**Biểu 3.5: Sổ chi tiết tài khoản 6321**



**Biện pháp 4:** Hiện đại hóa công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân.

Với sự bùng nổ của ứng dụng tin học công nghệ đã đem lại nhiều hiệu quả kinh tế trên mọi lĩnh vực, trong đó có kế toán, các phần mềm kế toán ra đời nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu thông tin chính xác, nhanh, kịp thời giúp nhà quản trị duy trì mọi hoạt động của công ty. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như MISA, CNS, SAS, ACCURA.....

Em xin giới thiệu một số phần mềm mà công ty có thể sử dụng dưới đây.

❖ Phần mềm MISA SME.NET 2015

MISA SME.NET 2015 là phần mềm dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: quỹ, ngân hàng, mua hàng, bán hàng, quản lý hóa đơn, thuê, kho, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

Giá cài đặt phần mềm là 2.950.000 VNĐ

Giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015



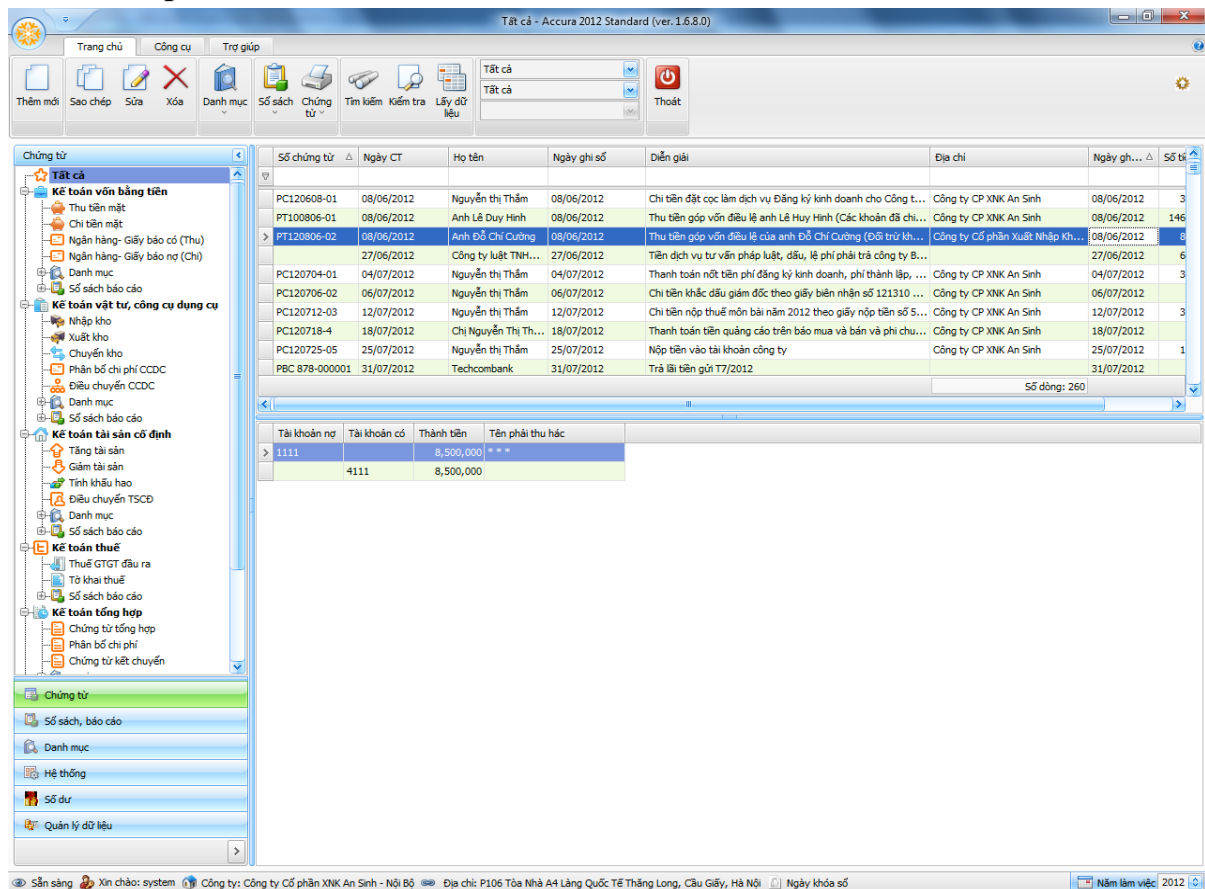
❖ Phần mềm ACCURA

Là phần mềm dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ gồm có các phân hệ cơ bản sau:

- **Kế toán vốn bằng tiền:** Quản lý phiếu thu, phiếu chi, chứng từ ngân hàng, chứng từ khác...

- **Kế toán kho:** Quản lý nhập xuất kho vật tư, hàng hóa, chuyển kho, tính giá xuất kho, kiểm kê
  - **Kế toán tài sản cố định:** Quản lý tăng, giảm, điều chuyển tài sản công cụ, dụng cụ, trích lập khấu hao, phân bổ chi phí
  - **Kế toán thuế:** kê khai, quyết toán các loại thuế (VAT, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, thuế xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt...) và tích hợp phần mềm kê khai thuế qua mạng.
  - **Kế toán tổng hợp:** Hệ thống sổ sách báo cáo theo các hình thức sổ sách chung, báo cáo tài chính, sổ sách báo cáo quản trị, sổ sách báo cáo theo phân hệ
- Gia cài đặt phần mềm :2.500.000 VNĐ

Giao diện phần mềm



## KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp chiếm vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp. Thông qua hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp, hiểu biết được doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định đầu tư đối với các nhà đầu tư.

Trong quá trình học tập và thời gian tìm hiểu thực tế cùng với sự chỉ bảo của cán bộ nhân viên phòng kế toán tại **Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân** em đã quyết định chọn đề tài “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân ” làm đề tài thực hiện khóa luận tốt nghiệp của mình. Trong bài khóa luận này em đã mạnh dạn đưa ra một số ý kiến đóng góp để góp phần hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh. Với kiến thức còn nhiều hạn chế và khả năng tìm hiểu thực tế chưa cao nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Kính mong nhận được sự thông cảm và đóng góp ý kiến đánh giá của các thầy cô giáo.

Một lần nữa, em xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Ban giám đốc, các anh, chị, cô, chú trong phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân đã tạo điều kiện cũng như cung cấp số liệu khá đầy đủ cho bài viết này của em. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến Thạc sĩ Trần Thị Thanh Thảo – Người đã trực tiếp chỉ bảo và hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

Hải phòng, ngày 20 tháng 12 năm 2016

Sinh viên

**Đình Thục Trinh**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng bộ tài chính- Nhà xuất bản tài chính).
2. Bộ Tài chính (2015), 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ Tài chính (2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1 và 2), Nhà xuất bản Tài chính.
  - Quyển 1: “Hệ thống tài khoản kế toán”
  - Quyển 2: “Chế độ kế toán doanh nghiệp: Báo cáo tài chính doanh nghiệp độc lập, báo cáo tài chính hợp nhất, chứng từ và sổ kế toán, ví dụ minh họa”
4. Một số trang web như: [webketoan.vn](http://webketoan.vn), [ketoanthucte.com](http://ketoanthucte.com), [ketoantaichinh.com.vn](http://ketoantaichinh.com.vn)

### **Khóa luận tốt nghiệp sử dụng số liệu từ nguồn:**

- Các chứng từ kế toán lấy tại Phòng Tài chính – Kế toán của Công ty TNHH thương mại vận tải Hoàng Quân năm 2015.